

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

QUY ĐỊNH

**CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5923 /QĐ-ĐHQN ngày 17 tháng 11 năm 2015)

Tháng 11 năm 2015

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

Stt.	Trình độ đại học	Trang
1.	Sư phạm Toán học	1
2.	Sư phạm Vật lý	2
3.	Sư phạm Hóa học	5
4.	Sư phạm Tin học	7
5.	Sư phạm Sinh học	9
6.	Sư phạm Ngữ văn	11
7.	Sư phạm Lịch sử	12
8.	Sư phạm Địa lý	15
9.	Giáo dục chính trị	19
10.	Sư phạm Giáo dục Tiểu học	21
11.	Sư phạm Giáo dục Mầm non	23
12.	Sư phạm Tiếng Anh	25
13.	Giáo dục Thể chất	29
14.	Toán học	32
15.	Vật lý học	33
16.	Hóa học	36
17.	Công nghệ Kỹ thuật hóa học	37
18.	Sinh học	41
19.	Nông học	42
20.	Công nghệ thông tin	44
21.	Ngôn ngữ Anh	46
22.	Văn học	49
23.	Việt Nam học (Văn hóa – Du lịch)	50
24.	Lịch sử	51
25.	Địa lý tự nhiên	54
26.	Quản lý đất đai	58
27.	Quản lý nhà nước	62
28.	Công tác xã hội	64
29.	Tâm lý học giáo dục	67
30.	Quản lý giáo dục	69
31.	Tài chính - Ngân hàng	72
32.	Quản trị kinh doanh	87
33.	Kế toán	102
34.	Kinh tế	103
35.	Kỹ thuật điện, Điện tử	105
36.	Kỹ thuật điện tử, Truyền thông	108
37.	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	112
Stt.	Trình độ cao đẳng	Trang
1.	Công nghệ thông tin	115
2.	Công nghệ Kỹ thuật hóa học	117
3.	Kỹ thuật điện – Điện tử	120
4.	Quản lý đất đai	122
5.	Tài chính - Ngân hàng	125
6.	Quản trị kinh doanh	127
7.	Kế toán	129

I. CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Toán học (Mathematics Teacher Training)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân sư phạm Toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp giảng dạy toán ở trường trung học phổ thông.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:* Chương trình hướng tới trang bị những kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, về khoa học tự nhiên cũng như những kiến thức cơ bản về Toán cơ bản, Toán sơ cấp và Toán ứng dụng cũng như các tư duy thuật toán.

- *Kiến thức chuyên ngành:* Nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp giảng dạy toán ở trường trung học phổ thông.

2.2. Về kỹ năng

- Trang bị cho sinh viên có kỹ năng sử dụng phương pháp giảng dạy môn học Toán để dạy Toán cho học sinh trung học phổ thông, rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy toán học, kỹ năng giáo dục để giảng dạy các kiến thức toán học cho học sinh trung học phổ thông.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

Đào tạo sinh viên có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

3. Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có thể tiếp tục học tập ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

2. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Vật lý (Physics Teacher Education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân ngành Vật lý, thuộc khối ngành sư phạm, có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có kỹ năng sư phạm; đáp ứng đầy đủ Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung*

Hiểu được các khái niệm trọng tâm, các phương pháp tiếp cận và cấu trúc của môn học sẽ giảng dạy, từ đó làm cho môn học trở nên có ý nghĩa đối với người học. Cụ thể là sinh viên phải biết:

+ Xây dựng các kế hoạch dạy học trên cơ sở nhu cầu đa dạng của người học, phù hợp với mục tiêu của chương trình, vừa sức đối với người học và dựa trên các nguyên tắc của phương pháp dạy học hiệu quả.

+ Thiết kế các kế hoạch hoạt động khác (chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, Đội...) đảm bảo tính khả thi, phù hợp hoàn cảnh và điều kiện, thể hiện khả năng hợp tác.

- *Kiến thức chuyên ngành*

+ Hiểu đầy đủ và sâu sắc về vật lý đại cương, về thí nghiệm vật lý, có kiến thức cơ bản về toán, vật lý lý thuyết, điện tử học, thiên văn học, những vấn đề vật lý hiện đại, lịch sử vật lý;

+ Nắm vững lý luận về dạy học vật lý, chương trình vật lý và thực tiễn dạy học vật lý ở trường trung học phổ thông;

+ Biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;

+ Biết quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

+ Có năng lực theo học tập ở trình độ cao hơn.

- *Kiến thức bổ trợ*

+ Sinh viên được tham gia vào câu lạc bộ vật lý để nâng cao kiến thức;

+ Được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học nhằm đi sâu vào lĩnh vực yêu thích.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*

Sinh viên được thực tập nghề ở các phổ thông trong khu vực trong thời gian 10 tuần.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*

+ Biết vận dụng các kiến thức vật lý để giải các bài toán vật lý đại cương, các bài toán vật lý trung học phổ thông, giải thích các hiện tượng vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và các ứng dụng vật lý trong kỹ thuật, đời sống;

+ Có năng lực giảng dạy vật lý ở trường trung học, thực hiện các công việc của một giáo viên, có thể đáp ứng kịp thời với các yêu cầu phát triển của giáo dục;

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm bộ môn vật lý ở trường phổ thông và các phương tiện và thiết bị dạy học thông dụng;

+ Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ phổ biến (Tiếng Anh) để giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành. Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh tối thiểu bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT ngày 24/01/2014 (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu).

- *Kỹ năng mềm*

+ Biết phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường.

+ Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát

triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

+ Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện.

+ Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

+ Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*

+ Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt;

+ Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

3. Cơ hội việc làm

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Cử nhân Khoa học, hệ chính quy, ngành Sư phạm Vật lý; có thể xin tuyển dụng làm viên chức giảng dạy bậc phổ thông (trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở) tại các Sở Giáo dục - Đào tạo trong cả nước.

- Nếu có nguyện vọng và hội đủ điều kiện, sinh viên cũng có thể xin làm giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước.

- Làm việc ở các cơ sở quản lý giáo dục.

- Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu về giáo dục và khoa học kỹ thuật.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

- Sinh viên có thể theo học các hệ đào tạo bậc cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 10 năm 2009 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Sư phạm trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2006 theo Quyết định số 28/2006/QĐ-BGDĐT.

- Chương trình khung và chuẩn đầu ra của các trường sư phạm trong nước như Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng v.v.

* * *

3. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Hóa học (Chemistry Teacher Training)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo

- Nhằm đào tạo cử nhân sư phạm hóa học có đủ phẩm chất năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực nghiên cứu khoa học hóa học, đảm bảo được những yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục, trong đó có giáo dục Trung học phổ thông, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Bên cạnh kiến thức chuyên môn, rèn luyện cho sinh viên tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có chí hướng, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn;

- Có những kiến thức về lý luận dạy học hóa học, về chương trình hóa học ở bậc phổ thông và thực tiễn dạy học hóa học;

- Hiểu và nắm vững ở trình độ đại học các kiến thức chuyên sâu về hóa học như: hóa học đại cương, hóa lý, hóa học lượng tử, hóa học vô cơ, hóa học hữu cơ, hóa học phân tích, hóa kỹ thuật, hóa môi trường, thí nghiệm hóa học, có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;

- Có đầy đủ kiến thức thực tập và tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức Hóa học để giải các bài toán về Hóa học đại cương, các bài toán Hóa học ở THPT, giải thích các hiện tượng hóa học trong tự nhiên, trong đời sống về ứng dụng hóa học trong kỹ thuật;

- Có kỹ năng tiến hành các thực nghiệm hóa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy sáng tạo; có kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng được những kiến thức về tâm lý, giáo dục học, phương pháp dạy học để giảng dạy tốt môn Hóa học ở trường phổ thông. Đồng thời còn có kỹ năng tốt trong công tác làm chủ nhiệm lớp;

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh để hiểu nội dung của một báo cáo, bài báo về các chủ đề liên quan đến Hóa học; có thể sử dụng tiếng Anh để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Đạo đức, tư cách nhà giáo, năng động sáng tạo và nghiêm túc trong công việc;

- Ý thức không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vươn lên đáp ứng yêu cầu mới; khả năng thích nghi với môi trường mới cao;

- Thái độ tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội, từ thiện;

- Có phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp.

3. Cơ hội việc làm

- Giảng dạy ở các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học;

- Làm nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, công ty liên quan đến hóa chất,...

4. Khả năng nâng cao trình độ:

Có đủ trình độ, kiến thức để học tiếp bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ.

4. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Tin học (Computer Science Teacher Education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tin học nhằm đào tạo ra con người có phẩm chất đạo đức; được đào tạo những kiến thức giáo dục đại cương, các kiến thức nghiệp vụ sư phạm, các kiến thức chuyên ngành Tin học. Người học nắm vững kiến thức lý thuyết, có kỹ năng thực hành, có nghiệp vụ sư phạm và có thể vận dụng được kiến thức vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống và công việc giảng dạy môn Tin học tại trường THPT.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung:

+ Biết, hiểu và có thể trình bày rõ về thế giới quan, nhân sinh quan Cộng sản chủ nghĩa;

+ Hiểu rõ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Kiến thức chuyên ngành:

+ Có kiến thức vững vàng trong lập trình;

+ Có kiến thức cơ sở ngành về phân tích thiết kế các hệ thống thông tin cỡ vừa và nhỏ; thiết kế và quản trị mạng.

+ Có trình độ toán cho Tin học để hiểu biết và giải quyết các vấn đề liên quan đến toán học.

+ Nắm vững kiến thức về tâm lý học và nghiệp vụ sư phạm.

+ Nắm vững chương trình Tin học bậc THPT và các tri thức về phương pháp giảng dạy Tin học ở trường THPT.

- Kiến thức bổ trợ:

Có các kiến thức về tâm lý, giáo dục học và nghiệp vụ sư phạm hỗ trợ việc tổ chức, quản lý lớp học.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

Có thể vận dụng một cách tổng hợp các kiến thức để tổng hợp và trình bày một vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực giảng dạy Tin học ở trường THPT hoặc có thể xây dựng ứng dụng, hệ thống thông tin cho một bài toán quản lý cụ thể của thực tế.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

- + Kỹ năng sử dụng máy tính.
- + Kỹ năng về lập trình ứng dụng.
- + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính.
- + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính.

- *Kỹ năng mềm:*

- + Kỹ năng về làm việc nhóm.
- + Kỹ năng về thuyết trình.
- + Kỹ năng về giảng dạy môn Tin học.

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Nhận thức đúng về vai trò người làm công việc phát triển các các phần mềm, các hệ thống thông tin hoặc các hệ thống tính toán, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và văn hóa đất nước;

+ Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp;

+ Trung thực trong công việc; tuân thủ quyền tác giả; tôn trọng đồng nghiệp.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

Ý thức ứng dụng kiến thức chuyên môn để xây dựng, định hướng, nâng cao nhận thức của khách hàng về lợi ích của việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào mọi loại hình công việc của đời sống thông qua các sản phẩm cụ thể.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

Tinh thần tập thể, sẵn sàng tham gia các công tác ứng dụng Công nghệ thông tin để phục vụ Nhà trường, cộng đồng xã hội, đoàn thể;

3. Cơ hội việc làm

- Giáo viên giảng dạy môn Tin học ở các trường THPT.
- Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp.
- Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng.

- Các công ty chuyên về phần mềm, các giải pháp về CNTT.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

* * *

5. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Sinh học (Biology Teacher Education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo sinh viên có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo dạy tốt môn Sinh học và Công nghệ ở Trường phổ thông. Biết phương pháp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục bằng con đường tổng kết kinh nghiệm nghiên cứu khoa học. Biết xây dựng giả thiết khoa học, soạn đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học và ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở phổ thông, có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại trong dạy học để nâng cao chất lượng trong giờ dạy. Nắm được các nhiệm vụ phát triển giáo dục về quy mô, chất lượng, hiệu quả... phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có khả năng học nâng cao lên trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Áp dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tế cuộc sống và nghề nghiệp của bản thân;

- Làm chủ kiến thức giáo dục đại cương, ngành và chuyên ngành sinh học để phân tích nội dung chương trình sinh học phổ thông và các môn học (lĩnh vực) trong các trường chuyên nghiệp (các ngành) liên quan đến khoa học sinh học

- Áp dụng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các hoạt động giáo dục để thành công trong nghề nghiệp

- Định hướng nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành Sinh học.

2.2. Về kỹ năng

- Phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục nói chung và sinh học nói riêng.

- Vận dụng các nguyên tắc giáo dục, sử dụng thành thạo các phương pháp tích cực và các hình thức tổ chức giáo dục vào dạy học các môn sinh học ở trường Trung học phổ thông và các trường chuyên nghiệp theo chuẩn kiến thức và kỹ năng.

- Đánh giá đối tượng giáo dục và môi trường giáo dục.

- Lập kế hoạch và tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường và ngoài xã hội; xây dựng và quản lý hồ sơ lớp học.

- Có phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh một cách khoa học công bằng.

- Sử dụng thành thạo các phương pháp giáo dục tích hợp qua các môn học và các hoạt động khác; có năng lực phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng trong hoạt động giáo dục và tham gia các hoạt động chính trị và xã hội.

- Kiến thức về các vấn đề đương đại; có nhu cầu khám phá khoa học, cải tiến các phương pháp giáo dục và phương pháp làm việc để nâng cao hiệu quả công tác.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức nhà giáo và trách nhiệm nghề nghiệp cao.

- Lối sống lành mạnh, yêu nghề, mến trẻ, thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực, khách quan và sáng tạo.

- Ý thức vượt khó vươn lên trong học tập, bồi dưỡng và công tác.

- Có thái độ giao tiếp lịch sự, hiệu quả thông qua trao đổi, viết, thuyết trình.

- Có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

3. Cơ hội việc làm

- Giáo viên dạy môn Sinh học và môn Công nghệ 10 ở các trường trung học phổ thông; môn Sinh học ở các trường trung học cơ sở, trung học chuyên nghiệp.

- Làm việc ở các cơ quan khoa học, các đơn vị sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức Sinh học.

- Tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc trong các phòng thí nghiệm chuyên nghiệp, các viện, trung tâm nghiên cứu, các sở ngành liên quan.

- Có thể tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực sinh học.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Học sau đại học các chuyên ngành thuộc ngành Sinh học và việc chuyển đổi việc làm sau này.

* * *

6. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Ngữ văn (Literature teacher education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo đội ngũ giáo viên Ngữ văn có chuyên môn cao và kỹ năng sư phạm giỏi, có phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng, phục vụ thiết thực sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức giáo dục đại cương đạt trình độ sơ cấp về Lý luận chính trị; về ngoại ngữ, đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương 450 điểm theo tiêu chuẩn TOEIC hoặc trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 chuẩn Việt Nam. Có kiến thức toàn diện về khoa học xã hội - nhân văn, nghệ thuật, tin học, giáo dục thể chất-quốc phòng...

- Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, mang tính hệ thống, gồm những kiến thức về Tiếng Việt, văn học Việt Nam và văn học thế giới, Lý luận văn học, Hán Nôm...

- Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học để có thể vận dụng hiệu quả trong thực tế giảng dạy. Có hiểu biết đầy đủ và toàn diện về thực tế giảng dạy và học tập ở các trường THPT.

- Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành, về môi trường, dân số, về an ninh - quốc phòng...

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng nghề nghiệp tốt: bao gồm các kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học ngữ văn và quản lý giáo dục một cách hiệu quả. Biết sử dụng các phương tiện, công nghệ dạy học tiên tiến vào quá trình dạy học.

- Có các kỹ năng mềm, bao gồm kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, tổ chức các hoạt động văn hóa-nghệ thuật, soạn thảo công văn, giấy tờ, văn bản hành chính...

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có lối sống lành mạnh, trung thực, biết đoàn kết, hợp tác, ham học hỏi.

- Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thật sự yêu nghề.

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chính sách, pháp luật của nhà nước và của ngành.

3. Cơ hội việc làm

- Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp có giảng dạy tiếng Việt và văn học, soạn thảo văn bản...

- Làm giáo viên ở các trường Trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên...

- Làm cán bộ công tác ở các cơ sở văn hóa-văn nghệ, các báo, đài phát thanh-truyền hình, các công sở hành chính...

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có khả năng học tập để nâng cao trình độ ở các bậc học Sau đại học thuộc chuyên ngành Ngữ văn, văn hóa, giáo dục...

7. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử (Historical Teaching)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Cử nhân Sư phạm Lịch sử

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Hiểu và biết vận dụng các kiến thức cơ bản của các môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam,

Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học xã hội và nhân văn vào tu dưỡng bản thân, vào nghiên cứu và giảng dạy lịch sử.

- Hiểu và biết vận dụng các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học để hình thành kỹ năng nghiên cứu và năng lực tự học suốt đời.

- Có hiểu biết chung về quốc phòng-an ninh, có thói quen rèn luyện thể lực thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục sau khi ra trường.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Nắm vững nội dung, cấu trúc chương trình môn lịch sử ở các cấp phổ thông trung học; hiểu biết lý luận về phương pháp dạy học bộ môn và biết vận dụng phù hợp từng phương pháp cụ thể trong dạy học lịch sử ở bậc THPT.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử địa phương có hệ thống, sát với chương trình phổ thông, đặc biệt là cấp THPT.

- Nắm vững các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành: lịch sử - logic và các phương pháp nghiên cứu liên ngành như: phân tích - tổng hợp, quy nạp - diễn dịch, so sánh - đối chiếu, định tính - định lượng... Trên cơ sở đó, hình thành năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề về khoa học lịch sử hoặc về lĩnh vực giáo dục; hình thành năng lực tự nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu vươn lên học các bậc Cao học, Nghiên cứu sinh Tiến sĩ hoặc tự học suốt đời.

2.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tin học văn phòng, biết khai thác hiệu quả Internet phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy lịch sử; biết sử dụng tốt các phần mềm để soạn giáo án điện tử.

- Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 của Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung ngoại ngữ chung châu Âu, biết đọc, dịch tài liệu chuyên ngành phục vụ nghiên cứu, dạy học lịch sử.

2.1.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Nắm vững các bước soạn giảng, thành thạo các bước lên lớp trong một tiết giảng lịch sử ở trường THPT.

- Hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp hoặc vượt qua các học phần thay thế tốt nghiệp theo quy định của chương trình đào tạo tín chỉ hiện hành.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có phương pháp tiếp cận, cập nhật thông tin qua đọc sách, báo, tài liệu hoặc qua truy cập Internet; Có kỹ năng áp dụng phương pháp tiên tiến và phương tiện dạy học hiện đại vào dạy học môn lịch sử; biết vận dụng lý luận và thực tế để soạn giảng các bài lịch sử một cách linh hoạt, lôi cuốn và có tính giáo dục.

- Có kỹ năng vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp để hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông.

- Có khả năng tuyên truyền, quảng bá tri thức lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam và lịch sử địa phương nơi công tác cho các đối tượng khác nhau (qua nói chuyện chuyên đề, tổ chức thi tìm hiểu, dùng tri thức lịch sử để lý giải các vấn đề thời sự...).

- Có khả năng tự nghiên cứu và tự bồi dưỡng từng bước nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Có phương pháp làm việc việc và tư duy khoa học; có khả năng linh hoạt giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp và trong quan hệ xã hội.

- Có khả năng hội nhập và thích nghi nhanh với mọi điều kiện làm việc và với các môi quan hệ xã hội đa dạng trong và ngoài cơ quan công tác.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

2.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Nhận thức và ứng xử theo các nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức xã hội nói chung và của đạo đức nhà giáo nói riêng.

- Hòa nhã, trung thực và giữ chữ “tín” trong công việc cũng như trong quan hệ.

2.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Không ngừng trau dồi chuyên môn, nâng cao năng lực nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác và tận tụy; luôn có ý thức vươn lên trong công việc.

- Trung thực trong soạn giảng, trong nghiên cứu, nhất là khi sử dụng phương tiện dạy-học của đồng nghiệp, trong khai thác, trích dẫn các kết quả nghiên cứu, của người đi trước.

- Luôn ý thức được trách nhiệm cá nhân và thể hiện đầy đủ trách nhiệm đó trong công việc.

2.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có ý thức trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc trong chức trách nhà giáo (bồi đắp tình yêu Tổ quốc cho học sinh qua các bài giảng lịch sử). Bảo vệ lợi ích quốc gia và có tinh thần công dân toàn cầu.

- Cầu thị, khát khao khám phá và học hỏi từ thực tế cuộc sống; có trách nhiệm đối với cộng đồng, giữ vững tư cách người thầy, người công dân tốt trong mọi mối quan hệ xã hội.

3. Cơ hội việc làm

- Tham gia công tác dạy học môn lịch sử tại các trường trung học phổ thông hoặc dạy các chuyên ngành lịch sử tại các trường cao đẳng và đại học.

- Có thể tham gia nghiên cứu tại các viện, trung tâm nghiên cứu lịch sử, công tác tại các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Người có bằng cử nhân sư phạm Lịch sử có thể tiếp tục theo học Chương trình đào tạo sau đại học để nhận bằng Thạc sĩ và Tiến sĩ các chuyên ngành thuộc khoa học lịch sử như: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới và chuyên ngành Phương pháp dạy học lịch sử thuộc ngành Tâm lý giáo dục học.

5. Các chương trình, tài liệu tham khảo

Tham khảo Chương trình đào tạo Sư phạm lịch sử của Trường Đại học sư phạm Hà Nội.

8. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Địa lý (Geographical Teaching)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân khoa học ngành Sư phạm Địa lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững các tri thức về địa lý cơ bản và phương pháp giảng dạy Địa lý ở trường trung học phổ thông. Có khả năng giảng dạy các kiến thức địa lý cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng chương trình phân ban phù hợp với nội dung đổi mới phương pháp dạy và học ở trường trung học phổ thông hiện nay.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung

+ Trình bày và phân tích được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng CSVN

+ Nêu được một số điều khoản trong hiến pháp, các luật liên quan trực tiếp đến quyền hạn, nghĩa vụ của người công dân.

+ Giải thích được vai trò quan trọng của nhân cách nhà giáo trong giáo dục HS.

+ Trình bày và phân tích được những yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức của người GV và biểu hiện của nó trong thực tiễn.

- Kiến thức chuyên ngành

+ Hiểu biết rõ ràng về bản chất đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học địa lí. Nắm vững những tri thức địa lí cơ bản có quan hệ tới các hiện tượng, các quá trình tự nhiên.

+ Nắm vững kiến thức về địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội đại cương; địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội của các vùng, các quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam.

+ Hiểu đúng đắn mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế xã hội, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững.

- Kiến thức bổ trợ

+ Nêu được những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước hiện nay và nêu được các vấn đề thời sự nổi bật

+ Phân tích được mối quan hệ giữa sự phát triển KT- chính trị - XH với GD và ĐT.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

+ Hiểu rõ chủ trương đổi mới phương pháp dạy học ở các cấp học, bậc học của Đảng và Nhà nước hiện nay.

+ Nắm được lí luận dạy học cơ bản, tiếp cận và thực hiện được các phương pháp dạy học hiện đại.

+ Hiểu được việc học tập và tu dưỡng bản thân của SV hiện nay là sự thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm của một nhà giáo tương lai

+ Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân với tư cách là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội và với tư cách là người GV tương lai trong việc quán triệt các

đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước vào việc phấn đấu, tu dưỡng bản thân và giáo dục HS.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp

+ Có khả năng giải thích được các hiện tượng địa lí tự nhiên, các quá trình kinh tế - xã hội đề cập đến trong chương trình trung học phổ thông.

+ Có khả năng áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện dạy học hiện đại vào các quá trình dạy học địa lí ở các trường trung học phổ thông của nước ta, nâng cao chất lượng dạy học địa lí.

+ Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực, địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập địa lí và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

+ Có kỹ năng sư phạm, khả năng vận dụng những hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp vào việc dạy học địa lí ở các trường trung học phổ thông.

- Kỹ năng mềm

+ Có kỹ năng đánh giá trong giáo dục THPT.

+ Có kỹ năng giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

+ Có kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp.

+ Có kỹ năng tổ chức quá trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện nhân cách người học.

+ Có kỹ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội.

+ Có kỹ năng tự đánh giá, tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Phẩm chất đạo đức cá nhân:

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục sau này và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của nhà giáo.

+ Có ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Tận tụy, có trách nhiệm với công việc được giao, tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của nhà trường.

+ Tâm huyết với nghề thể hiện qua ý thức học tập và rèn luyện không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách nhà giáo. Có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo.

+ Đối xử công bằng, không thiên vị, không trù dập, không thành kiến HS; đánh giá công khai, minh bạch, đúng thực chất năng lực HS.

+ Luôn học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, tu dưỡng đạo đức và rèn luyện sức khỏe... để đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn giáo dục phổ thông

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

+ Thẳng thắn, khách quan, trung thực trong đánh giá người khác, trong đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong cuộc sống và trong học tập.

+ Bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã, lịch sự, thân thiện với mọi người, với bạn bè, với học sinh và phụ huynh ...

+ Sống hòa đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ bạn bè cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

3. Cơ hội việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng cũng như sức khỏe để dạy học môn Địa lí ở trường THPT, THCS hoặc có khả năng tham gia giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng..., tham gia nghiên cứu khoa học tại các viện, trung tâm, cơ quan ban ngành có liên quan đến chuyên môn Địa lí đã được đào tạo.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Biết xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng phù hợp cho từng giai đoạn.

- Biết tìm kiếm, khai thác, xử lý khoa học, có hiệu quả các chương trình và các nguồn tài nguyên học tập (sách, báo, tạp chí, các trang thiết bị) phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.

- Biết sử dụng ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh để có thể tham khảo các tài liệu chuyên môn phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.

- Biết sử dụng CNTT để khai thác, tra cứu các nguồn tài liệu học tập và để giảng dạy.

- Có những kĩ năng mềm cần thiết hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp.
- Biết xử lý các tình huống theo cách tiếp cận kĩ năng sống.

* * *

9. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

1. Giới thiệu

1.1. Ngành đào tạo: Giáo dục chính trị (Political Education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:* Có kiến thức cơ bản, hiện đại về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Nắm vững kiến thức về Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Khoa học chính trị, Đạo đức học, Pháp luật và các vấn đề liên quan đến dân số, môi trường; những kiến thức cơ bản, cập nhật và thiết thực về khoa học giáo dục, tâm lý học giáo dục và nghiệp vụ sư phạm; những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

+ Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu.

+ Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu (bậc 2/6).

- *Kiến thức hỗ trợ:* Trang bị kiến thức đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển kỹ năng nghề nghiệp linh hoạt.

- *Kiến thức thực tập tốt nghiệp:* Trang bị kiến thức và kỹ năng giảng dạy từ thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:* Có khả năng giảng dạy và nghiên cứu môn Giáo dục công dân trong các trường trung học phổ thông, các môn Lý luận chính trị trong các trường trung học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- *Kỹ năng mềm*: Có kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào việc lý giải các vấn đề của thực tiễn xã hội, đồng thời vận dụng kiến thức nghiệp vụ sư phạm hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên, giáo viên, nghiên cứu viên, cán bộ lý luận chính trị, cán bộ công tác trong lĩnh vực chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*:

- + Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhân dân:
- + Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh,
- + Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu học sinh,
- + Có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên; có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc và môi trường giáo dục,
- + Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức và khả năng nghiên cứu khoa học
- + Có ý thức làm việc độc lập, sáng tạo,
- + Có tinh thần đoàn kết, hợp tác.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*:

Hình thành thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật; có phẩm chất chính trị, tư tưởng đạo đức công sản; yêu ngành, yêu nghề, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng đất nước.

3. Cơ hội việc làm

- Giảng dạy môn Giáo dục Công dân ở các trường Trung học phổ thông.
- Giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị ở địa phương.
- Giảng dạy chính trị ở các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội, lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học...

10. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Giáo dục tiểu học (Primary Education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo cử nhân Giáo dục tiểu học nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Sinh viên tốt nghiệp phải có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực dạy học, giáo dục học sinh theo các yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học, có khả năng dạy tốt chương trình tiểu học, nghiên cứu khoa học giáo dục, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục tiểu học trong những thập kỷ tới.

- Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục tiểu học, Quản lý giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của cấp tiểu học.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung:

+ Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước.

+ Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Phương pháp dạy học.

- Kiến thức chuyên ngành :

+ Có kiến thức toàn diện, hiện đại đảm bảo cho nhu cầu phát triển và hội nhập của giáo dục hiện nay; có hiểu biết khoa học rộng và sâu, căn bản và chuyên nghiệp.

+ Có các kiến thức chuyên môn, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục, được nâng cao về 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên – Xã hội.

+ Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học tiểu học, Giáo dục học tiểu học, Phương pháp dạy học tiểu học, Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

- Kiến thức bổ trợ:

Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh – quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp :*

+ Thực hiện đạt kết quả thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.

+ Các học phần môn học và các học phần môn thay thế thi tốt nghiệp phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn đạt.

2.2 Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp :*

+ Biết lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới PPDH, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học.

+ Biết tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể. Biết dạy cho học sinh phương pháp học tập, tự học, tự đánh giá. Biết sử dụng các phương tiện, công nghệ dạy học, công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

+ Có thể dạy lớp ghép, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hòa nhập.

+ Biết làm công tác chủ nhiệm lớp, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Có khả năng giáo dục học sinh cá biệt. Biết lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ cho học sinh.

- *Kỹ năng mềm :*

Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Yêu nghề dạy học, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu.

+ Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, có quan hệ tốt với gia đình học sinh và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khỏe.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành.

3. Cơ hội việc làm

Giáo viên tiểu học có trình độ đại học công tác tại các trường tiểu học trong cả nước.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục tiểu học, Quản lý giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của ngành Giáo dục tiểu học.

* * *

11. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo cử nhân Giáo dục mầm non nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Sinh viên tốt nghiệp phải có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực làm việc, giáo dục học sinh theo các yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non, có khả năng đảm nhận tốt chương trình giáo dục mầm non, nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục mầm non trong những thập kỷ tới.

- Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ về Giáo dục mầm non, Quản lý giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của các trường mầm non.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước.

+ Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Phương pháp dạy học.

- *Kiến thức chuyên ngành :*

+ Có kiến thức toàn diện, hiện đại đảm bảo cho nhu cầu phát triển và hội nhập của giáo dục hiện nay; có hiểu biết khoa học rộng và sâu, căn bản và chuyên nghiệp.

+ Có các kiến thức chuyên môn, bảo đảm tốt các môn học và các hoạt động giáo dục mầm non.

+ Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học mầm non, Giáo dục học mầm non, Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục và hoạt động học ở mầm non, Đánh giá kết quả giáo dục ở mầm non.

- *Kiến thức bổ trợ:*

Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh – quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp :*

+ Thực hiện đạt kết quả thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.

+ Các học phần môn học và các học phần môn thay thế thi tốt nghiệp phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn đạt.

2.2 Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp :*

+ Biết lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, lập kế hoạch hoạt động học theo định hướng đổi mới PPGD, đổi mới phương pháp đánh giá ở mầm non.

+ Biết tổ chức các hoạt động học phù hợp với điều kiện cụ thể. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục và tổ chức hoạt động học.

+ Biết làm công tác giáo dục, Biết lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ cho trẻ mầm non.

- *Kỹ năng mềm :*

+ Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với trẻ, phụ huynh của trẻ, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Yêu nghề mầm non, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi trẻ được trẻ tin yêu.

+ Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, có quan hệ tốt với phụ huynh của trẻ và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khỏe.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

+ Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành.

3. Cơ hội việc làm

Có cơ hội việc làm rất lớn vì nhu cầu giáo viên mầm non có trình độ đại học đang rất thiếu ở tất cả các trường mầm non trong cả nước.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ về Giáo dục mầm non, Quản lý giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của ngành Giáo dục mầm non.

* * *

12. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh (Teaching English)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức cơ bản về toán học, tin học, cùng với những kiến thức chuyên ngành và chuyên sâu trong tiếng Anh cũng như những kỹ năng thực hành cần thiết giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ để làm công tác giảng dạy tại các trường PT, nghiên cứu

tại các sở nghiên cứu, các doanh nghiệp hoặc giảng dạy tiếng Anh ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc dạy nghề, hoặc học tiếp lên các trình độ cao hơn.

Giúp sinh viên có phương pháp tư duy logic, sáng tạo để có thể áp dụng các thành tựu khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các hoạt động nghề nghiệp của họ.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung:

+ Người học nắm vững những kiến thức chung về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức đại cương làm nền cho việc rèn luyện phẩm chất chính trị cho cử nhân khoa học ngành sư phạm tiếng Anh.

+ Có kiến thức tốt về tiếng Anh và sử dụng thành thạo tiếng Anh ít nhất tương đương bậc 5/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam. Sử dụng tốt tiếng Anh trong quá trình dạy học, nghiên cứu và hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học.

+ Có trình độ ngoại ngữ thứ 2 tối thiểu đạt chuẩn bậc 3/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam.

+ Trang bị cho người học kiến thức về khoa học sư phạm, cơ sở lý luận và phương pháp dạy (ở người dạy) và học (ở người học) tiếng Anh; hiểu biết về chương trình, biết thiết kế đề cương, làm cơ sở cho công việc giảng dạy, có kiến thức về môi trường sống và làm việc trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa; sinh viên sẽ có kiến thức về sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ, có phẩm chất đạo đức, tính chuyên nghiệp, khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tư duy phê phán.

- Kiến thức chuyên ngành:

+ Có kiến thức vững vàng trong chuyên môn thể hiện qua năng lực kỹ năng tiếng Anh.

+ Có kiến thức cơ sở ngành như: Văn hóa- Văn minh Anh Mỹ, có năng lực thực hành tiếng Nghe Nói Đọc Viết đủ để giao tiếp và giảng dạy tốt.

+ Có kỹ năng sư phạm giảng dạy tiếng Anh cho các bậc PT TH.

+ Nắm vững chương trình Tiếng Anh bậc THPT và các tri thức về phương pháp giảng dạy Tiếng Anh ở trường THPT.

- + Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của môn học.
 - + Nêu, phân tích các môn học liên môn hỗ trợ hoặc nền tảng cho tri thức môn học.
 - + Trình bày, phân tích được hệ thống tri thức của môn học: các khái niệm, các hiện tượng, quá trình, các sự kiện, qui luật, các lí thuyết khoa học, ...
 - + Trình bày được các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu cơ bản và ứng dụng thuộc môn học.
 - + Phân tích được các khái niệm chất lượng dạy học, kết quả học tập; kiểm tra, đánh giá, đo lường và các mối quan hệ giữa chúng
 - + Nêu được ý nghĩa, vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS
 - + Nêu và phân tích các hình thức đánh giá: đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết, đánh giá theo chuẩn...
 - + Nêu được các loại công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; nguyên tắc lựa chọn, phối hợp; kỹ thuật thiết kế các công cụ và PP sử dụng các công cụ đó
 - + Trình bày được công dụng của một số phần mềm thông dụng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS
- *Kiến thức bổ trợ:*
- + Sinh viên được tham gia vào câu lạc bộ tiếng Anh để nâng cao kiến thức;
 - + Được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học nhằm đi sâu vào lĩnh vực yêu thích;
 - + Tham quan thực tế để nâng cao kiến thức, áp dụng kĩ năng tiếng đã học vào đời sống.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:* Sinh viên được thực tập chuyên ngành.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

- + Đạt chuẩn năng lực tiếng Anh bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- + Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông thạo
- + Có khả năng làm việc với tư cách là một biên – phiên dịch viên, hoặc một hướng dẫn viên du lịch, hoặc các nhân viên văn phòng trong các công ty quốc tế.
- + Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ phổ biến (Tiếng Pháp/ tiếng Trung) để giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành. Khi tốt nghiệp sinh viên đạt bậc 2/6 (bậc

A2) trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDDĐT ngày 24/01/2014.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội nhằm phát triển cộng đồng, xây dựng xã hội học tập;

+ Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện;

+ Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;

+ Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong kỹ thuật và đời sống.

3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:* Yêu nghề; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; sống trung thực, lành mạnh.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi người.

+ Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu chung.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:* Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

3. Cơ hội việc làm

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Cử nhân Khoa học, hệ chính quy, ngành sư phạm Tiếng Anh, có thể xin tuyển dụng làm viên chức giảng dạy bậc phổ thông (trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở) tại các Sở Giáo dục - Đào tạo trong cả nước.

- Nếu có nguyện vọng và hội đủ điều kiện, sinh viên cũng có thể xin làm giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước.

- Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý về giáo dục và khoa học kỹ thuật và các cơ quan kinh tế khác.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới;

- Sinh viên có thể theo học các hệ đào tạo bậc cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 16 tháng 04 năm 2015.

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học xã hội và nhân văn trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/9/2004.

- Chương trình khung và chuẩn đầu ra của các trường có đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh như Trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngoại ngữ Huế, Trường Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội, v.v.

* * *

13. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. Giới thiệu:

1.1. Tên ngành đào tạo: Giáo dục thể chất (Physical Education)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân sư phạm Giáo dục Thể chất có trình độ đại học, phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có kiến thức vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ Giáo dục thể chất và khoa học giáo dục; có kỹ năng sư phạm giảng dạy, huấn luyện và tổ chức các hoạt động Thể dục thể thao trong trường học; đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; có chí hướng, có khả năng tự học, tự nghiên cứu..

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh chuyên ngành GDTC ở các trường trong nước hoặc nước ngoài có đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành GDTC.

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Về Kiến thức:

- Kiến thức chung:

+ Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Có kiến thức đại cương có liên quan đến ngành học (Văn hóa, hành chính, pháp luật, Y sinh học, Toán).

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Nắm vững kiến thức về lý luận và các phương pháp giảng dạy thể dục thể thao, nghiệp vụ sư phạm...

+ Nắm vững kiến thức các môn thể thao chuyên ngành.

+ Có kiến thức cơ bản về phương pháp NCKH trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất.

+ Có kiến thức cơ bản về tập luyện các môn thể thao trong trường học

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Có kiến thức ngoại ngữ Anh văn tương đương trình độ A2.

+ Có kiến thức tin học tương đương trình độ B, biết vận dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

+ Nắm vững các phương pháp tổ chức tập luyện, huấn luyện thi đấu, trọng tài các môn thể thao và tổ chức kiểm tra đánh giá theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Có kỹ năng thực hiện chương trình, tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất cho học sinh – sinh viên trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Có kỹ năng thực hành các môn thể thao trong chương trình đào tạo

+ Có kỹ năng trong tổ chức và quản lý các hoạt động thể dục thể thao của nhà trường.

+ Có kỹ năng triển khai và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục thể chất.

+ Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với học sinh và đồng nghiệp đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục và xử lý tốt các tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Có năng lực làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

+ Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động tập thể, tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

+ Có khả năng tổ chức, huy động và thuyết phục quần chúng thực hiện mục tiêu giáo dục sức khỏe toàn dân.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp; nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là đường lối của Đảng trong lĩnh vực thể dục thể thao.

+ Có lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Có tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao.

+ Có ý thức tổ chức, kỷ luật; chấp hành tốt các quy định của nhà nước và của nhà trường.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

Có tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài đơn vị.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm công tác giảng dạy môn học TDTT ở các bậc học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân; là cán bộ chuyên môn trong các cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan quản lý xã hội về TDTT; hoặc tổ chức hướng dẫn hoạt động thể dục thể thao cho mọi người tại các đơn vị TDTT cơ sở, các câu lạc bộ TDTT.

4. Khả năng nâng cao trình độ chuyên môn

Có khả năng và trình độ khi tốt nghiệp học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh chuyên ngành GDTC ở các trường trong nước hoặc nước ngoài có đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành GDTC.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Chương trình khung giáo dục đại học - ngành Giáo dục thể chất của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục thể chất - trường đại học TDTT Bắc Ninh.

- Chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất - trường Đại học TDTT TP.HCM.

- Chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất - trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

* * *

14. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TOÁN HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Toán học (Mathematics)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp nghiên cứu toán nói chung.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:* Chương trình hướng tới trang bị những kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, về khoa học tự nhiên cũng như những kiến thức cơ bản về Toán cơ bản, Toán sơ cấp và Toán ứng dụng cũng như các tư duy thuật toán.

- *Kiến thức chuyên ngành:* Nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp nghiên cứu toán học cơ bản và toán học ứng dụng.

2.2. Về kỹ năng

Trang bị cho sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề toán học, rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy toán học, phát hiện kiến thức mới. Có khả năng tổ chức các nhóm nghiên cứu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

Đào tạo sinh viên có phẩm chất cơ bản của người Việt Nam, thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có khả năng tổ chức các hoạt động nghiên cứu theo nhóm.

3. Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao

đăng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có thể tiếp tục học tập ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

* * *

15. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH VẬT LÝ HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Vật lý học (Physics)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân vật lý có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức cơ bản về toán học, tin học, cùng với những kiến thức chuyên ngành và chuyên sâu về Vật lý (từ Vật lý cổ điển đến Vật lý hiện đại) cũng như những kỹ năng thực hành cần thiết giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ để làm công tác nghiên cứu tại các sở nghiên cứu, các doanh nghiệp hoặc giảng dạy Vật lý ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc dạy nghề, hoặc học tiếp lên các trình độ cao hơn.

Giúp sinh viên có phương pháp tư duy logic, sáng tạo để có thể áp dụng các thành tựu khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ, kỹ thuật và trong các hoạt động nghề nghiệp của họ.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học;

+ Các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật lý ở bậc đại học;

+ Các kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học phù hợp với chuyên ngành.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Hiểu đầy đủ và sâu sắc về vật lý đại cương, về thí nghiệm vật lý; có kiến thức cơ bản về toán, vật lý lý thuyết, điện tử học, thiên văn học, những vấn đề về vật lý hiện đại, lịch sử vật lý;

+ Hiểu đầy đủ và sâu sắc về chuyên ngành được đào tạo (Vật lý chất rắn và Vật lý lý thuyết).

+ Biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc;

+ Biết quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

+ Có năng lực theo học tập ở trình độ cao hơn;

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Sinh viên được tham gia vào câu lạc bộ vật lý để nâng cao kiến thức;

+ Được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học nhằm đi sâu vào lĩnh vực yêu thích;

+ Tham quan thực tế để nâng cao kiến thức, hiểu được sự ứng dụng vật lý vào khoa học và đời sống.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:* Sinh viên được thực tập chuyên ngành.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Biết vận dụng các kiến thức vật lý để giải các bài toán về vật lý đại cương, giải thích các hiện tượng vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và các ứng dụng vật lý trong kỹ thuật, đời sống;

+ Có năng lực giảng dạy vật lý ở trường trung học, thực hiện các công việc của một giáo viên, có thể đáp ứng kịp thời với các yêu cầu phát triển của giáo dục;

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị liên quan đến chuyên ngành vật lý chất rắn.

+ Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ phổ biến (Tiếng Anh) để giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành. Khi tốt nghiệp sinh viên đạt bậc 2/6 (bậc A2) trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT ngày 24/01/2014.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội nhằm phát triển cộng đồng, xây dựng

xã hội học tập;

+ Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện;

+ Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;

+ Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong kỹ thuật và đời sống.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*: Yêu nghề; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; sống trung thực, lành mạnh.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*:

+ Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi người.

+ Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu chung.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*: Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

3. Cơ hội việc làm

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Cử nhân Khoa học, hệ chính quy, ngành Vật lý học, có thể làm viên chức giảng dạy bậc phổ thông (trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở) tại các Sở Giáo dục - Đào tạo trong cả nước.

- Giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước.

- Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý về giáo dục và khoa học kỹ thuật.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới;

- Sinh viên có thể theo học các hệ đào tạo bậc cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Thông tư Số: 07/2015/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 16 tháng 04 năm 2015.

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học tự nhiên trình độ đạo học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 31/20014/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/9/2004.

- Chương trình khung và chuẩn đầu ra của các trường có đào tạo cử nhân Vật lý như Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội, Trường Đại học Khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh v.v.

* * *

16. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HÓA HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Hóa học (Chemistry)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Cử nhân khoa học Hóa học có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, đảm bảo được những yêu cầu phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có chí hướng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tư tưởng chính trị vững vàng, khả năng tự học, tự nghiên cứu, tiếp tục học tập suốt đời, học lên trình độ cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn;
- Trang bị đầy đủ những kiến thức về lý luận chính trị, khoa học cơ bản (Toán học, Tin học, Vật lý, ...) tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tiếp thu các kiến thức về Hoá học. Chương trình cung cấp những kiến thức chủ yếu và chuyên sâu về lý thuyết Hoá học trong các lĩnh vực Hoá vô cơ, Hoá Hữu cơ, Hoá lý, Hoá phân tích, ...

2.2. Về kỹ năng

- Trang bị cho người học khả năng tư duy logic, phẩm chất chính trị đúng đắn, đạo đức tốt, yêu ngành nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có kỹ năng làm việc nhóm;

- Có kỹ năng xây dựng các kế hoạch nghiên cứu, tiến hành các thực nghiệm Hóa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy sáng tạo để phục vụ cho công tác nghiên cứu, thực nghiệm tại các viện, trường, công ty, xí nghiệp;

- Có khả năng giao tiếp căn bản, đọc, dịch các tài liệu ngoại ngữ chuyên ngành; có thể bước đầu viết được các bài báo khoa học chuyên ngành bằng tiếng Anh.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất chính trị đúng đắn, đạo đức tốt; yêu ngành nghề, nghiêm túc trong công việc, có ý thức trách nhiệm cao;

- Ý thức không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vươn lên đáp ứng yêu cầu mới; khả năng thích nghi với môi trường mới cao;

- Thái độ tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội, từ thiện;

3. Cơ hội việc làm

- Giảng dạy ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;

- Làm nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, công ty, xí nghiệp liên quan đến hóa chất,...

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có đủ trình độ, kiến thức để học tiếp bậc thạc sĩ, tiến sĩ.

* * *

17. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo:

- Tên Tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật hóa học
- Tên Tiếng Anh: Chemical Engineering and Technology

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (CNKTHH) có chuyên môn vững, có khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng giao tiếp tốt; có đạo đức nghề nghiệp tốt, tính chuyên nghiệp cao, có đủ trình độ và năng lực để làm việc trong các công ty, nhà máy sản xuất các sản phẩm hóa học;

- Sinh viên có khả năng nghiên cứu, thiết lập và ứng dụng những công nghệ về hóa học mới; có khả năng nghiên cứu và sản xuất ở quy mô pilot; tiếp cận nhanh với các kiến thức mới, hiện đại;

- Đào tạo kỹ sư CNKTHH có khả năng thiết kế, phát triển các quy trình sản xuất các sản phẩm hóa học theo định hướng phát triển bền vững, ít chất thải, an toàn cho môi trường và con người; có đủ kiến thức và khả năng tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau đại học và phát triển nghiên cứu khoa học; có khả năng thực hiện các hoạt động quản lý trong các nhà máy, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ Hóa học;

- Biết sử dụng tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh giao tiếp trong công việc.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin và khoa học xã hội – nhân văn; kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu B1 (khung tham chiếu Châu Âu) hoặc tương đương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Hiểu biết về ngành học, mục tiêu, những yêu cầu và cơ hội nghề nghiệp;

+ Có khả năng tính toán, thiết kế, mô phỏng, tối ưu hóa một thiết bị, một quy trình sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực Công nghệ Hóa học;

+ Có khả năng thiết kế và phát triển các quy trình Công nghệ Hóa học theo định hướng phát triển bền vững, sử dụng các nguyên liệu ít độc hại cho môi trường và con người, chú trọng đến các nguồn nguyên liệu có khả năng tái tạo được;

+ Khả năng lấy mẫu, tiến hành thí nghiệm phân tích định tính và định lượng; khả năng sử dụng các thiết bị phân tích; xử lý và giải thích các số liệu thu được;

+ Có khả năng phân tích, đánh giá chất lượng nguyên liệu sử dụng trong một quy trình Công nghệ Hóa học cũng như đánh giá chất lượng của các sản phẩm hóa học tương ứng;

+ Có đủ kiến thức để tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Kiến thức bổ trợ:

Nắm vững các kiến thức chuyên môn, kiến thức trong các lĩnh vực thuộc ngành Công nghệ Hóa học để có thể vận dụng vào thực tế, và đáp ứng các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, các nhà máy xí nghiệp, các viện nghiên cứu,

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

Có khả năng đáp ứng được các yêu cầu khi tham gia thực tập, thực tế sản xuất và thực tập tốt nghiệp tại các nhà máy, các cơ sở sản xuất thuộc ngành Công nghệ Hóa học

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp:

+ Có khả năng nắm bắt, sử dụng hệ thống các trang thiết bị thí nghiệm cơ bản và hiện đại; có khả năng thực hiện các thí nghiệm, phân tích và xử lý các số liệu để kiểm soát chất lượng của nguyên liệu, sản phẩm và môi trường sản xuất tại các cơ sở sản xuất thuộc ngành Công nghệ Hóa học;

+ Tổ chức và điều hành sản xuất trong công nghệ hóa học. Xử lý tốt các sự cố, những tình huống phát sinh trong quy trình công nghệ sản xuất;

+ Thiết kế và lập kế hoạch sản xuất, lập dự án, điều hành và quản lý công nghệ, cho các cơ sở sản xuất thuộc ngành Công nghệ Hóa học;

+ Đọc và hiểu được các bản vẽ kỹ thuật, có thể đánh giá cũng như vận hành hệ thống thiết bị; có khả năng tính toán, thiết kế, xây dựng, lắp đặt, bảo trì sửa chữa các máy và thiết bị trong các nhà máy, hệ thống thiết bị xử lý môi trường;

+ Giảng dạy tại cơ sở đào tạo về công nghệ kỹ thuật hóa học.

- Kỹ năng mềm:

+ Có hiểu biết tốt các vấn đề xã hội, có kỹ năng giao tiếp và khả năng lãnh đạo một nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, vượt qua khủng hoảng và áp lực trong công việc;

+ Có khả năng ứng xử, giao tiếp, lập báo cáo, làm thuyết trình một cách bài bản, chuyên nghiệp và thuyết phục trong quá trình điều hành và quản lý sản xuất cũng như các hoạt động kinh tế khác của nhà máy;

+ Có khả năng làm việc theo nhóm, tổ sản xuất thông qua hoạt động thảo luận và sử dụng các công cụ và phương tiện hiện đại; có khả năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học để nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm;

+ Có khả năng sử dụng tin học và ngoại ngữ trong công việc văn phòng, giao tiếp và các hoạt động khoa học kỹ thuật.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:* Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng tuyệt đối nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:* Có trách nhiệm cao trong công việc, tâm huyết với nghề. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tiếp cận với công nghệ hiện đại trong ngành Công nghệ Hóa học.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:* có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp, có thái độ phục vụ và tác phong công nghiệp.

3. Cơ hội việc làm

- Đảm nhận nhiệm vụ trong các cơ sở sản xuất, công ty, nhà máy chế biến các sản phẩm Công nghệ Hóa học và các tổ chức khác như: cán bộ điều hành và quản lý sản xuất, cán bộ phòng kỹ thuật, phòng quản lý và đảm bảo chất lượng, phòng kế hoạch sản xuất, phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm; trung tâm đo lường và kiểm định chất lượng; nhân viên kinh doanh các thiết bị, sản phẩm thuộc ngành Công nghệ Hóa học;

- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, các trung tâm ứng dụng và triển khai về Công nghệ Hóa học, Công nghệ Vật liệu;

- Cán bộ giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Hóa học.

- Có đủ kiến thức và khả năng tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành như: Công nghệ Hóa học, Công Nghệ Vật liệu, Công nghệ Môi trường tại các trường Đại học trong và ngoài nước.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- *Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học:*

+ Tên tổ chức xây dựng: Đại học Bách Khoa TP. HCM.

+ Địa chỉ tham khảo: <http://www.dch.hcmut.edu.vn>

- *Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học:*

+ Tên tổ chức xây dựng: Viện Kỹ thuật Hóa học (ĐH Bách Khoa Hà Nội.)

- + Địa chỉ tham khảo: <http://chemeng.hust.edu.vn/index.php/vi/dao-tao/dai-hoc>
- *Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học*
- + Tên tổ chức xây dựng: Prince of Songkla University
- + Địa chỉ tham khảo: <http://www.en.psu.ac.th/>

* * *

18. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SINH HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sinh học (Biology)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản, các quá trình sinh học ở các cấp độ khác nhau của khoa học sự sống: phân tử, tế bào, cơ quan, cơ thể, quần xã và mối quan hệ của chúng với nhau và với môi trường bên ngoài. Cung cấp kiến thức và phương pháp nghiên cứu về một trong các lĩnh vực: sinh học phân tử và tế bào, sinh học cơ thể thực vật, động vật và người, sinh học quần thể, quần xã, hệ sinh thái đa dạng sinh học., công nghệ sinh học.

- Sinh viên có kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết như điều tra thu thập mẫu, định loại phân tích tổng hợp các số liệu, giúp sinh viên có khả năng tư duy sáng tạo, có phương pháp tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Sinh học, Nông học và các ngành khác có liên quan.

- Sinh viên có khả năng đề xuất và thực hiện các đề tài nghiên cứu triển khai vào sản xuất.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Áp dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tế cuộc sống và nghề nghiệp của bản thân;

- Làm chủ kiến thức giáo dục đại cương, ngoại ngữ, kiến thức chuyên ngành

- Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về sinh học để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

- Định hướng nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành Sinh học.

2.2. Về kỹ năng

- Hình thành các năng lực tự đề xuất và giải quyết vấn đề
- Hình thành năng lực tư duy, sáng tạo
- Hình thành năng lực nghiên cứu khoa học, vận dụng một cách linh hoạt các kiến thức sinh học vào thực tiễn đời sống
- Phát triển năng lực tính toán, sử dụng công nghệ thông tin và truyền tin

2.3. Về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức nhà giáo và trách nhiệm nghề nghiệp cao;
- Lối sống lành mạnh, tác phong làm việc năng động
- Có tinh thần say mê, nhiệt tình trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
- Ý thức vượt khó vươn lên trong học tập, bồi dưỡng và công tác.
- Có thái độ giao tiếp lịch sự, hiệu quả thông qua trao đổi, nghiên cứu khoa học
- Có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

3. Cơ hội việc làm

Làm công tác nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, công nghệ Sinh học ở các cơ quan nghiên cứu và làm việc ở các cơ quan quản lí và các doanh nghiệp có liên quan đến sinh học, nông học, y học, môi trường hoặc giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Học sau đại học các chuyên ngành thuộc ngành Sinh học và việc chuyển đổi việc làm sau này.

* * *

19. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NÔNG HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Nông học (Agronomy)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Trang bị cho sinh viên cơ sở khoa học và nguyên lí cơ bản của các quá trình sinh học, các quá trình sản xuất, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản;

những kỹ năng thực hành, phương pháp tiếp cận khoa học để góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn của giáo dục và của sản xuất Nông-Lâm-Ngư nghiệp ở địa phương.

- Sinh viên có đủ năng lực để dạy học phần KTNN, quản trị doanh nghiệp trong chương trình môn công nghệ ở các trường trung học phổ thông, trung tâm hướng nghiệp dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và các trường CĐSP. Dạy tốt môn sinh học ở trung học phổ thông và trung học cơ sở, đảm nhận những công việc ở các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư ở các địa phương và các viện nghiên cứu.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Áp dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tế cuộc sống và nghề nghiệp của bản thân;

- Làm chủ kiến thức giáo dục đại cương, ngành và chuyên ngành Nông nghiệp để vận dụng các kiến thức chuyên môn của ngành vào trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp

- Định hướng nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- Phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh học và nông nghiệp.

- Hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu

- Hình thành năng lực tư duy, sáng tạo

- Hình thành năng lực đề xuất và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển kỹ năng quản lý, thương mại trong hoạt động nông nghiệp và sinh học

2.3. Về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức nhà giáo và trách nhiệm nghề nghiệp cao;

- Lối sống lành mạnh, yêu nghề, mến trẻ, thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực, khách quan và sáng tạo;

- Ý thức vượt khó vươn lên trong học tập, bồi dưỡng và công tác.

- Có thái độ giao tiếp lịch sự, hiệu quả thông qua trao đổi, nghiên cứu khoa học

- Có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

3. Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng, trung học nông nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp, trang trại trồng trọt, chăn nuôi, trung tâm khuyến nông, trung tâm nghiên cứu cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và các sở, phòng nông nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Học sau đại học các chuyên ngành thuộc ngành Sinh học và việc chuyển đổi việc làm sau này.

* * *

20. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (Information Technology)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin nhằm đào tạo ra con người có phẩm chất đạo đức; được đào tạo những kiến thức giáo dục đại cương, các kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin. Người học nắm vững kiến thức lý thuyết, có kỹ năng thực hành và có thể vận dụng được kiến thức vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống và công việc.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Biết, hiểu và có thể trình bày rõ về thế giới quan, nhân sinh quan Cộng sản chủ nghĩa;

+ Hiểu rõ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Hiểu và vận dụng được các kiến thức về thuật toán và lập trình, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu từ đó có thể xây dựng các ứng dụng giải quyết nhu cầu thực tế; có thể triển khai, duy trì hoạt động của một hệ thống thông tin cho một tổ chức.

- *Kiến thức bổ trợ:*

Biết, hiểu và có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về xác suất, thống kê, đại số và giải tích để phát triển các phần mềm, các hệ thống thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

Có thể vận dụng một cách tổng hợp các kiến thức để tổng hợp và trình bày một vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực Công nghệ thông tin hoặc có thể xây dựng ứng dụng, hệ thống thông tin cho một bài toán quản lý cụ thể của thực tế.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Có khả năng phân tích, xử lý những vấn đề trong lĩnh vực Công nghệ thông tin;
+ Có năng lực phát triển các phần mềm, các hệ thống thông tin để phục vụ công việc;

+ Có khả năng tìm tòi kỹ thuật, công nghệ mới để sáng tạo phần mềm, sản phẩm mới...;

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống thông tin về Công nghệ thông tin;

+ Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

+ Kỹ năng làm việc nhóm.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Nhận thức đúng về vai trò người làm công việc phát triển các phần mềm, các hệ thống thông tin hoặc các hệ thống tính toán, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và văn hóa đất nước;

+ Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp;

+ Trung thực trong công việc; tuân thủ quyền tác giả; tôn trọng đồng nghiệp.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

Ý thức ứng dụng kiến thức chuyên môn để xây dựng, định hướng, nâng cao nhận thức của khách hàng về lợi ích của việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào mọi loại hình công việc của đời sống thông qua các sản phẩm cụ thể.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

Tinh thần tập thể, sẵn sàng tham gia các công tác ứng dụng Công nghệ thông tin để phục vụ Nhà trường, cộng đồng xã hội, đoàn thể.

3. Cơ hội việc làm

- Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng.

- Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT.

- Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp.

- Các viện nghiên cứu chuyên về CNTT và Truyền thông.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

* * *

21. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (English)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức cơ bản về toán học, tin học, cùng với những kiến thức chuyên ngành và chuyên sâu trong tiếng Anh cũng như những kỹ năng thực hành cần thiết giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ để làm công tác nghiên cứu tại các sở nghiên cứu, các doanh nghiệp hoặc giảng dạy tiếng Anh ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc dạy nghề, hoặc học tiếp lên các trình độ cao hơn; Giúp sinh viên có phương pháp tư duy logic, sáng tạo để có thể áp dụng các thành tựu khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các hoạt động nghề nghiệp của họ.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học;

+ Các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiếng Anh ở bậc đại học;

+ Các kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học phù hợp với chuyên ngành.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Hiểu đầy đủ và sâu sắc các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ Anh;

+ Hiểu đầy đủ và sâu sắc về chuyên ngành được đào tạo (Biên – Phiên dịch Anh- Việt / Việt - Anh, Văn hóa Anh);

+ Biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc;

+ Biết quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

+ Có năng lực theo học tập ở trình độ cao hơn.

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Sinh viên được tham gia vào câu lạc bộ tiếng Anh để nâng cao kiến thức;

+ Được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học nhằm đi sâu vào lĩnh vực yêu thích;

+ Tham quan thực tế để nâng cao kiến thức, áp dụng kỹ năng tiếng đã học vào đời sống.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

Sinh viên được thực tập chuyên ngành.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*

+ Đạt chuẩn năng lực tiếng Anh bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

+ Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông thạo;

+ Có khả năng làm việc với tư cách là một biên – phiên dịch viên, hoặc một hướng dẫn viên du lịch, hoặc các nhân viên văn phòng trong các công ty quốc tế;

+ Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ phổ biến (Tiếng Pháp/ tiếng Trung) để giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành. Khi tốt nghiệp sinh viên đạt bậc 2/6 (bậc A2) trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT ngày 24/01/2014.

- *Kỹ năng mềm*

- + Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội nhằm phát triển cộng đồng, xây dựng xã hội học tập;
- + Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện;
- + Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;
- + Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong kỹ thuật và đời sống.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Phẩm chất đạo đức cá nhân

Yêu nghề; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; sống trung thực, lành mạnh.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- + Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi người.
- + Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu chung.

- Phẩm chất đạo đức xã hội

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

3. Cơ hội việc làm

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Cử nhân Khoa học, hệ chính quy, ngành Tiếng Anh, có thể xin tuyển dụng làm viên chức giảng dạy bậc phổ thông (trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở) tại các Sở Giáo dục - Đào tạo trong cả nước.

- Nếu có nguyện vọng và hội đủ điều kiện, sinh viên cũng có thể xin làm giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước.

- Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý về giáo dục và khoa học kỹ thuật và các cơ quan kinh tế khác.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;
- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới;

- Sinh viên có thể theo học các hệ đào tạo bậc cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Thông tư Số: 07/2015/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 16 tháng 04 năm 2015.

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học xã hội và nhân văn trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 31/20014/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/9/2004.

- Chương trình khung và chuẩn đầu ra của các trường có đào tạo cử nhân tiếng Anh như Trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội, v.v.

* * *

22. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH VĂN HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Văn học (Literature)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về văn học và báo chí, có kỹ năng nghề nghiệp giỏi, có phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng, phục vụ thiết thực sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức:

- Có kiến thức giáo dục đại cương đạt trình độ sơ cấp về Lý luận chính trị; về ngoại ngữ, đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương 450 điểm theo tiêu chuẩn TOEIC hoặc trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 chuẩn Việt Nam.

- Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, mang tính hệ thống, gồm những kiến thức về Tiếng Việt, văn học Việt Nam và văn học thế giới, Lý luận văn học, Hán Nôm, báo chí-truyền thông...

- Có kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, về khoa học xã hội - nhân văn, nghệ thuật, về môi trường, dân số, an ninh-quốc phòng...

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng nghề nghiệp tốt: bao gồm các kỹ năng nghiên cứu khoa học ngữ văn và các hoạt động báo chí - truyền thông, văn hóa - văn nghệ...

- Có các kỹ năng mềm, bao gồm kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, tổ chức các hoạt động văn hóa-nghệ thuật, soạn thảo công văn, giấy tờ, văn bản hành chính...

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có lối sống lành mạnh, trung thực, biết đoàn kết, hợp tác, ham học hỏi

- Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thật sự yêu nghề.

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chính sách, pháp luật của nhà nước.

3. Cơ hội việc làm

- Làm công tác nghiên cứu ở các trung tâm khoa học xã hội-nhân văn

- Làm cán bộ công tác ở các cơ sở văn hóa-văn nghệ, các báo, đài phát thanh-truyền hình, các công sở hành chính...

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có khả năng học tập để nâng cao trình độ ở các bậc học Sau đại học thuộc chuyên ngành Ngữ văn, văn hóa, giáo dục...

* * *

23. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA - DU LỊCH)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Việt Nam học (Văn hóa - Du lịch) (Vietnamese Studies)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về văn hóa - du lịch, có kỹ năng nghề nghiệp giỏi, có phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng, phục vụ thiết thực sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức giáo dục đại cương đạt trình độ sơ cấp về Lý luận chính trị; về ngoại ngữ, đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương 450 điểm theo tiêu chuẩn TOEIC hoặc trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 chuẩn Việt Nam.

- Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, mang tính hệ thống, gồm những kiến thức về văn hóa Việt Nam, về ngành Du lịch nói chung và Du lịch Việt Nam nói riêng...

- Có kiến thức cơ bản về Việt Nam bao gồm các lĩnh vực: văn học, lịch sử, địa lý, kinh tế-chính trị, nghệ thuật, về môi trường, dân số, an ninh-quốc phòng...

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng nghề nghiệp tốt: bao gồm các kỹ năng hướng dẫn du lịch, quản lý nhà hàng, khách sạn, nghiên cứu, quản lý về văn hóa một cách hiệu quả.

- Có các kỹ năng mềm, bao gồm kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, tổ chức các hoạt động văn hóa - du lịch - dịch vụ...

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có lối sống lành mạnh, trung thực, biết đoàn kết, hợp tác, ham học hỏi

- Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thật sự yêu nghề.

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chính sách, pháp luật của nhà nước.

3. Cơ hội việc làm

Công tác ở các Sở Văn hóa, Nhà văn hóa, Phòng văn hóa - thông tin, các công ty lữ hành, các cơ sở tham gia hoạt động văn hóa - du lịch, nhà hàng, khách sạn...

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có khả năng học tập để nâng cao trình độ ở các bậc học Sau đại học thuộc lĩnh vực văn hóa - du lịch...

* * *

24. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LỊCH SỬ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Lịch sử (History)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Cử nhân Lịch sử

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Hiểu và biết vận dụng các kiến thức cơ bản của các môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học xã hội và nhân văn vào tu dưỡng bản thân, vào công tác nghiên cứu, truyền bá lịch sử.

+ Hiểu và biết vận dụng các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học để hình thành kỹ năng nghiên cứu và năng lực tự học suốt đời.

+ Có hiểu biết chung về quốc phòng-an ninh, có thói quen rèn luyện thể lực thường xuyên để đáp ứng mọi yêu cầu công tác chuyên môn sau khi ra trường.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Nắm vững kiến thức cơ bản và có hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam, tiến trình lịch sử thế giới. Trên cơ sở đó, có khả năng đi sâu nghiên cứu một trong số các hướng chuyên ngành như: Lịch sử, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn hóa học v.v...

+ Nắm vững các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành: lịch sử - logic và các phương pháp nghiên cứu liên ngành như: phân tích - tổng hợp, quy nạp - diễn dịch, so sánh - đối chiếu, định tính - định lượng... Trên cơ sở đó, hình thành năng lực nghiên cứu khoa học lịch sử (sưu tầm tư liệu, khảo sát thực tế, viết báo cáo kết quả nghiên cứu hoặc bài báo khoa học); hình thành năng lực tự nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu vươn lên học các bậc Cao học, Nghiên cứu sinh Tiến sĩ hoặc tự học suốt đời.

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Đạt trình độ B tin học văn phòng, biết khai thác hiệu quả Internet phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy lịch sử; biết sử dụng tốt các phần mềm để áp dụng trong nghiên cứu khoa học.

+ Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 của Việt Nam (tương đương với trình độ A2 theo Khung ngoại ngữ chung châu Âu), biết đọc, dịch tài liệu chuyên ngành phục vụ nghiên cứu, dạy học lịch sử.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*

+ Nắm vững các công đoạn nghiên cứu một vấn đề lịch sử, gồm: xác định đề tài nghiên cứu, vạch đề cương khái quát và định hướng nghiên cứu, sưu tầm tư liệu (thành văn và điền dã), thẩm định các nguồn tư liệu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

+ Hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp hoặc vượt qua các học phần thay thế tốt nghiệp theo quy định của chương trình đào tạo tín chỉ hiện hành.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Biết lập luận khoa học để xác định rõ đối tượng nghiên cứu lịch sử, tính chất của nhận thức lịch sử, nắm được các quy trình nghiên cứu về mặt lý thuyết để có thể ứng dụng khi thực hành nghiên cứu lịch sử.

+ Nắm vững phương pháp và lý thuyết nghiên cứu cơ bản về một hướng chuyên ngành lịch sử. Trên cơ sở đó, biết cách tiếp cận các hướng chuyên ngành khác của khoa học lịch sử cũng như khoa học xã hội và nhân văn nói chung. Có kỹ năng xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề của khoa học lịch sử.

+ Có phương pháp tiếp cận, cập nhật thông tin qua đọc sách, báo, tài liệu hoặc qua truy cập Internet. Có khả năng tự nghiên cứu và tự bồi dưỡng từng bước nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Có phương pháp làm việc và tư duy khoa học; có khả năng linh hoạt trong giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp và trong quan hệ xã hội.

+ Có khả năng hội nhập và thích nghi nhanh với mọi điều kiện làm việc và với các mối quan hệ xã hội nói chung và với đồng nghiệp nói riêng.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*

+ Nhận thức và ứng xử theo các nguyên tắc và chuẩn mực của đạo đức xã hội.

+ Hòa nhã, trung thực và giữ chữ “tín” trong công việc cũng như trong quan hệ.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Không ngừng trau dồi chuyên môn, nâng cao năng lực nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác và tận tụy; luôn có ý thức vươn lên trong công việc.

+ Trung thực trong nghiên cứu, nhất là trong khai thác, trích dẫn các kết quả nghiên cứu, của đồng nghiệp và người đi trước.

+ Luôn ý thức được trách nhiệm cá nhân và thể hiện đầy đủ trách nhiệm đó trong công việc.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*

+ Có ý thức trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc trong chức trách người nghiên cứu và quảng bá lịch sử. Bảo vệ lợi ích quốc gia và có tinh thần công dân toàn cầu.

+ Cầu thị, khát khao khám phá và học hỏi từ thực tế cuộc sống; có trách nhiệm đối với cộng đồng, giữ vững tư cách người công dân trong mọi mối quan hệ xã hội.

3. Cơ hội việc làm

- Làm công tác nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.

- Có thể tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông, cao đẳng, đại học (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

4. Khả năng nâng cao trình độ

Người có bằng cử nhân ngành Lịch sử có thể tiếp tục theo học Chương trình đào tạo sau đại học để nhận bằng Thạc sĩ và Tiến sĩ tất cả các chuyên ngành thuộc khoa học lịch sử như: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn hóa học, Khảo cổ học, Dân tộc học, Quan hệ quốc tế...

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

Tham khảo Chương trình đào tạo chuẩn ngành lịch sử của Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

* * *

25. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Địa lí tự nhiên (Natural Geography)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Địa lí tự nhiên có phẩm chất chính trị vững vàng, có kiến thức chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe, giao tiếp xã hội tốt, có khả năng quản lý, có tư duy độc lập và khả năng làm việc tập thể, tổ chức sản xuất và nghiên cứu Địa lí tự nhiên, tài nguyên môi trường. Sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng được các vị trí công việc tại các cơ quan sự nghiệp nhà nước; các trường đại học, cao đẳng, học viện và viện nghiên cứu; các cơ quan, tổ chức của chính phủ và phi chính phủ trong lĩnh vực Địa lí tự nhiên.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống;

+ Nắm bắt được một số điều luật trong hiến pháp, các luật liên quan trực tiếp đến quyền hạn, nghĩa vụ của người công dân;

+ Có kiến thức giáo dục quốc phòng và thể chất giúp rèn luyện sức khỏe, học tập, lao động tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Có trình độ Ngoại ngữ, có khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp cơ bản;

+ Có kiến thức căn bản về tin học đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác có liên quan;

+ Vận dụng được kiến thức toán học, vật lý, hóa học vào công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

+ Nắm rõ về bản chất đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Địa lí tự nhiên. Nắm vững những kiến thức địa lí cơ bản có quan hệ tới các hiện tượng, các quá trình tự nhiên;

+ Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành bao gồm địa chất, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật, các dạng tài nguyên thiên nhiên, khoa học môi trường, bản đồ, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý, để nghiên cứu phục vụ công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý môi trường, quản lý và đánh giá tài nguyên thiên nhiên như tài nguyên đất, nước, khí hậu, tài nguyên khoáng sản và năng lượng, tai biến thiên nhiên;

+ Có kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn;

+ Có kiến thức chuyên môn về kỹ thuật, lập kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường như: Đánh giá tác động môi trường, kinh tế môi trường, đánh giá tài nguyên thiên nhiên, kỹ thuật môi trường, ứng dụng GIS và viễn thám ứng dụng trong quản lý và bảo vệ môi trường, dự báo thiên tai - thảm họa, mô hình hóa, thống kê địa lý, đồ họa và thiết kế cảnh quan đô thị.

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Có kiến thức cơ bản về địa lí tự nhiên thế giới, địa lí kinh tế - xã hội đại cương và thế giới, bản đồ chuyên đề, cơ sở quy hoạch và tổ chức lãnh thổ, kinh tế và phát triển, cơ sở viễn thám, cảnh quan, sinh thái cảnh quan nhằm phục vụ công tác nghiên cứu về tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường;

+ Áp dụng được công nghệ viễn thám – GIS - trong nghiên cứu tài nguyên thiên nhiên, tổ chức và quy hoạch lãnh thổ.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

Có được những kỹ năng thiết yếu về công tác quản lý tài nguyên và môi trường:

+ Nhận biết các vấn đề về tài nguyên, môi trường, Đánh giá hiện trạng tài nguyên và môi trường, đánh giá tác động môi trường và ô nhiễm môi trường;

+ Vận dụng tốt kiến thức chuyên môn và am hiểu luật pháp vào xây dựng các đề án, dự án; Giải quyết, đề xuất quy hoạch quản lí, sử dụng hợp lí TNTN và MT,...; + Kỹ năng công nghệ và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực địa lí tự nhiên, quản lí tài nguyên và môi trường (số hoá bản đồ, sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm chuyên dụng, thành lập cơ sở dữ liệu tài nguyên thiên nhiên, môi trường, ứng dụng GIS trong quản lí TNTN và MT,...).

- *Kỹ năng mềm:*

+ Có kỹ năng nhanh nhẹn, tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

+ Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

+ Có năng lực giao tiếp và quan hệ cộng đồng và với các đối tác trong các dự án liên quan.

+ Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lí tài nguyên và môi trường có hiệu quả.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân. Tự tin, chủ động và có trách nhiệm cao với công việc.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Thật thà, trung thực, thái độ làm việc nghiêm túc, có tác phong chuyên nghiệp, làm việc độc lập và khả năng lập kế hoạch, tổ chức công việc.

+ Tận tụy, có trách nhiệm với công việc được giao, tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

+ Thái độ giao tiếp lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Thẳng thắn, khách quan, trung thực trong công tác;

+ Sống hòa đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ bạn bè cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân trình độ đại học ngành Địa lí tự nhiên chuyên ngành Quản lí tài nguyên và môi trường có cơ hội làm việc tại nhiều địa chỉ là các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm nghiên cứu hoặc các doanh nghiệp quốc doanh và tư nhân có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật, công tác nghiệp vụ phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và môi trường, phân tích, tổng hợp, xây dựng dữ liệu về tài nguyên thiên nhiên và môi trường; đề xuất quy hoạch, quản lí hợp lí tài nguyên thiên nhiên và môi trường,...tại các Sở Tài nguyên - Môi trường, Phòng Tài nguyên - Môi trường thuộc các tỉnh, thành, huyện, xã hoặc công tác tại các cơ sở, công trình kinh tế kỹ thuật trọng điểm, các dự án, các trung tâm dịch vụ - tư vấn quản lí, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các địa phương trong cả nước

- Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi được giữ lại trường để đào tạo, bồi dưỡng làm cán bộ giảng dạy.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Địa lí tự nhiên, Sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, tài nguyên môi trường, Quản lý tài nguyên thiên nhiên và các ngành gần khác.

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

* * *

26. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản lý đất đai (Land management)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Quản lý đất đai có kiến thức chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe, giao tiếp xã hội tốt, có khả năng quản lý, có tư duy độc lập và khả năng làm việc tập thể, tổ chức sản xuất và chuyên giao kỹ thuật chuyên ngành Quản lý đất đai. Sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng được các vị trí công việc tại các cơ quan sự nghiệp nhà nước; các trường đại học, cao đẳng, học viện và viện nghiên cứu; các cơ quan, tổ chức của chính phủ và phi chính phủ trong lĩnh vực Quản lý đất đai.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung:

+ Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

+ Có kiến thức giáo dục quốc phòng và thể chất giúp rèn luyện sức khỏe, học tập, lao động tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Có trình độ Ngoại ngữ, có khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp cơ bản.

+ Có kiến thức căn bản về tin học phục vụ cho trình bày luận văn, báo cáo và cũng như đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác có liên quan.

+ Vận dụng kiến thức toán học, vật lý, hóa học vào công tác quản lý và sử dụng đất;

+ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành bao gồm trắc địa, bản đồ, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai để đo đạc thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất đai.

- Kiến thức chuyên ngành:

+ Có kiến thức cơ bản về địa chất, thổ nhưỡng, địa lí tự nhiên, đánh giá đất, quản lý và đánh giá tác động môi trường.

+ Có kiến thức cơ bản về quản lý đất đai và quản lý đô thị như: thống kê, kiểm kê đất đai, đăng ký đất đai, quản lý tài chính về đất đai, đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất, nông nghiệp đô thị, quản lý đô thị.

+ Trang bị kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn.

+ Có kiến thức chuyên môn sâu về kỹ thuật, công nghệ như: đo đạc thành lập bản đồ địa chính, xử lý số liệu đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, viễn thám ứng dụng trong quản lý, dự báo dịch hại - thiên tai - thảm họa, mô hình hóa, thống kê địa lý, đồ họa và thiết kế cảnh quan đô thị.

+ Trang bị hoàn chỉnh về khối kiến thức quy hoạch, quản lý và bảo tồn tài nguyên đất đai như: quy hoạch phân bố sử dụng đất, quy hoạch và phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển vùng và đô thị, phát triển bền vững tài nguyên đất, khai thác và bảo tồn tài nguyên đất, dự báo biến động tài nguyên đất đai.

- Kiến thức bổ trợ:

Áp dụng được công nghệ viễn thám – GIS - GNSS trong xây dựng CSDL và Hệ thống thông tin đất đai, thành lập bản đồ vùng giá trị đất đai, quy hoạch, lập bản đồ địa chính, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

Có kiến thức thực tiễn chuyên ngành Quản lý đất đai thông qua thực tập chuyên đề, thực tập chuyên ngành QLĐĐ và thực hiện khóa luận tốt nghiệp để giải quyết vấn đề chuyên môn.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp

+ Thành thạo kỹ thuật đo đạc cơ bản, đo đạc địa chính, tính toán bình sai các dạng lưới đường chuyên.

+ Có kỹ năng trong giải đoán ảnh viễn thám, đồ họa và thiết kế cảnh quan, xây dựng bản đồ địa chính, địa hình, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thổ nhưỡng, các loại bản đồ chuyên đề khác.

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành Quản lý đất đai và các phần mềm hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài Nguyên & MT như Microstation, Famis, TKKK, Vilis, Auto Cad, Google Sketchup, Mapinfo, Arcgis Desktop, Qgis, ENVI, ...

+ Nắm vững luật đất đai, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực tài nguyên đất đai giúp tham gia tư vấn về luật đất đai, quản lý hành chính nhà nước về đất đai, thực hiện thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.

+ Thành thạo các kỹ năng trong công tác đăng ký, thống kê, kiểm kê & chỉnh lý biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới...

+ Tham gia tư vấn về giá đất, thẩm định giá, bất động sản.

+ Ứng dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

+ Có năng lực ngoại ngữ phục vụ cho nghiên cứu và đọc tài liệu chuyên ngành.

+ Thực tập ngành: Trắc địa-Viễn thám; Quy hoạch-GPMB; Cơ sở dữ liệu đất đai.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Có tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

+ Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

+ Có năng lực giao tiếp và quan hệ cộng đồng, đàm phán với các đối tác trong các dự án liên quan.

+ Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất đai có hiệu quả.

+ Mềm dẻo và linh hoạt trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*: phẩm chất đạo đức tốt, tự tin, chủ động, chăm chỉ và có trách nhiệm cao với công việc.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*: Thật thà, trung thực, thái độ làm việc nghiêm túc, có tác phong chuyên nghiệp, làm việc độc lập và khả năng lập kế hoạch, tổ chức công việc.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*:

+ Thái độ giao tiếp lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

+ Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước.

3. Cơ hội việc làm

- Cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Các Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ tài nguyên - môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm phát triển quỹ đất, văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, trung tâm phát triển quỹ đất các quận/huyện, Công chức Địa chính xã/phường.

- Chuyên viên công tác tại UBND các cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/huyện;

- Cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các Chi cục, Trung tâm hoặc Văn phòng như: Chi cục quản lý đất đai, Chi cục môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế...

- Tư vấn viên tại các công ty như: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá...).

- Giảng viên, giáo viên hay nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai, Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Cơ sở giáo dục đào tạo có các ngành nghề về nông nghiệp, Hiệp hội, trung tâm dạy nghề.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản lý đất đai, Địa lí tự nhiên, Khoa học đất, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý thị trường bất động sản và các ngành gần khác.

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

* * *

27. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Giới thiệu:

1.1. Ngành đào tạo: Quản lý Nhà nước (State Management)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Cử nhân Quản lý Nhà nước

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chuyên môn:

+ Có kiến thức cơ bản, hiện đại về nền hành chính nhà nước, nội dung và cách thức, phương pháp quản lý nhà nước; những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

+ Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn và nghiên cứu chuyên ngành.

+ Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành (bậc 2/6).

- Kiến thức bổ trợ: Khối kiến thức về khoa học pháp lý, có văn hóa trách nhiệm trong công việc.

- Kiến thức thực tập tốt nghiệp: Kiến thức thực tiễn nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của nền hành chính nhà nước hiện đại.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp:

Có kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào việc lý giải các vấn đề của thực tiễn xã hội, đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ của công chức, viên chức công tác

trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Phân tích vấn đề: Khả năng khảo sát, phân tích vấn đề về quản lý hành chính. Viết, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc một vấn đề thuộc quản lý nhà nước

+ Giải quyết vấn đề: Khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra đối với quản lý hành chính nhà nước.

+ Làm việc theo nhóm: Kỹ năng theo nhóm gồm khả năng thích nghi và hòa nhập nhanh vào nhóm, phân công công việc, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên, hỗ trợ thành viên khác, trao đổi giữa các thành viên.

+ Lập kế hoạch, quản lý thời gian: Lập được các kế hoạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các cơ quan hành chính nhà nước. Quản lý thời gian có hiệu quả.

+ Giao tiếp: Lắng nghe, giao tiếp, thuyết phục, đàm phán với các đối tượng.

+ Tự học, tự đào tạo: có khả năng làm việc độc lập, có khả năng đọc, hiểu các tài liệu thuộc trong nước và quốc tế chuyên ngành trong và ngoài nước.

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft office (word, excel, powerpoint); các phần mềm chuyên dụng thuộc chuyên ngành đào tạo.

+ Sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn bậc 2/6 khung tham chiếu châu Âu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất chính trị, đạo đức cá nhân:*

+ Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

+ Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Tích cực tự học và cập nhật kiến thức; Tham gia đầy đủ, trách nhiệm các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Nhà trường, Khoa tổ chức.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Có tinh thần chủ động và phối hợp chặt chẽ trong quá trình làm việc, giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Có ý thức bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của cơ quan, của nhà nước được giao.

+ Có thái độ nghiêm túc, khách quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước.

+ Có ý thức rõ ràng về vị trí, vai trò của công tác quản lý hành chính.

+ Có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp, gần gũi với nhân dân; ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.

+ Có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.

3. Cơ hội việc làm

- Làm việc trong các cơ quan Đảng nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.

- Làm việc trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tham gia giảng dạy, nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và học viện.

- Tư vấn cho các chương trình, dự án trong và ngoài.

4. Khả năng nâng cao trình độ:

Có thể tiếp tục học thạc sĩ trở lên ở các ngành Quản lý Nhà nước, Chính trị học, Hành chính công...

* * *

28. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Công tác xã hội (Social Work)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo

- Đào tạo cán bộ làm Công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề Công tác xã hội; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội.

- Người học tốt nghiệp trình độ đại học ngành Công tác xã hội có năng lực cung cấp các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục; có khả năng tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nghề công tác xã hội.

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Về kiến thức

- *Kiến thức chung*: Nắm vững kiến thức cơ bản về tâm lý học, xã hội học, các lý thuyết và mô hình công tác xã hội; các phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp và ứng dụng vào việc phân tích, xây dựng kế hoạch, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề.

- *Kiến thức chuyên ngành*: Đồng thời có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách...

- *Kiến thức bổ trợ*: Nắm vững các kiến thức bổ trợ về hành vi con người và môi trường xã hội trong việc đánh giá và can thiệp với các đối tượng.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*:

+ Nắm vững kiến thức về các phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, tổ chức và phát triển cộng đồng và ứng dụng các phương pháp đó trong việc thực hành với các đối tượng cụ thể tại cơ sở thực tập.

+ Nắm vững các kiến thức về chính sách xã hội, an sinh xã hội, giới...và vận dụng kiến thức trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến chính sách, an sinh cho các đối tượng tại cơ sở thực tập.

2.2 Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*:

+ Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp nhu cầu của mình.

+ Có kỹ năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.

+ Phát triển kỹ năng vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan.

- + Có kỹ năng nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ.
- + Có kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (giảng dạy, kiểm huấn).

- *Kỹ năng mềm:*

- + Kỹ năng lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các chương trình, dự án xã hội, phát triển cộng đồng, giảm nghèo...
- + Kỹ năng hoạt động tập thể, nhóm, đoàn thể...

2.3 Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:* Có phẩm chất đạo đức cá nhân tốt đẹp, trung thực, công bằng và lòng yêu thương con người vô hạn.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:* Giúp người học có đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:* Giúp người học thể hiện đạo đức xã hội thông qua những hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng.

3. Cơ hội việc làm

Sinh viên ngành Công tác xã hội sau khi tốt nghiệp ra trường có thể làm việc trong các cơ quan Nhà nước từ Trung ương tới địa phương, hoạt động trong các lĩnh vực lao động, xã hội, gia đình, trẻ em, y tế, giáo dục, tư pháp, tòa án... Sinh viên cũng có thể làm việc trong các trung tâm Bảo trợ xã hội, các tổ chức đoàn thể như Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn như: Thạc sỹ Công tác xã hội; Tiến sỹ Công tác xã hội tại các cơ sở đào tạo ngành Công tác xã hội ở trong nước và ngoài nước.

- Có khả năng được học tập, bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội tại các hội thảo, các lớp tập huấn hay tham gia các dự án công tác xã hội ở trong nước và ngoài nước.

* * *

29. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tâm lý học giáo dục (Educational Psychology)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để có đủ khả năng:

- Làm việc tại các trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội, viện nghiên cứu, cơ quan truyền thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường học.

- Có thể nghiên cứu khoa học tâm lý và giáo dục tại các cơ sở nghiên cứu.

- Có thể làm việc tại các trung tâm tư vấn tâm lý - giáo dục, viện sức khỏe tâm thần, các bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng ...

- Có đủ năng lực tự học, tự nghiên cứu để có thể học tiếp lên trình độ cao hơn trong cùng lĩnh vực khoa học.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:* Các kiến thức về văn hóa, xã hội, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước... nhằm hình thành cho người học nhân sinh quan, thế giới quan khoa học.

- *Kiến thức chuyên ngành:* Có các kiến thức cơ bản và hệ thống về tâm lý người, sự phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân; các kiến thức về tham vấn, chuẩn đoán tâm lý, nguyên tắc, phương pháp giáo dục để hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ, giáo dục trẻ khuyết tật, định hướng nghề nghiệp và tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, các cá nhân tại các trung tâm tư vấn. Đồng thời, cử nhân Tâm lý học giáo dục cũng được trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục.

- *Kiến thức bổ trợ:* Các kiến thức về Tin học, Ngoại ngữ...là phương tiện giúp người học phát triển và hoàn thiện năng lực nghề nghiệp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:* Có các kiến thức nền tảng của khoa học Tâm lý học giáo dục, hiểu rõ đặc điểm, bản chất, qui luật tâm lý của các nhóm khách thể tại các cơ sở thực tập(học sinh phổ thông, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ

trước tuổi học, các bệnh nhân có rối loạn về tâm lý, các khách hàng cần được tư vấn..) để vận dụng giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Kỹ năng chuẩn đoán đánh giá tâm lý người, kỹ năng tham vấn tâm lý cho cá nhân, kỹ năng giáo dục, kỹ năng tổ chức, quản lý và lãnh đạo..., kỹ năng tổ chức nghiên cứu các vấn đề của Tâm lý học giáo dục vào thực tiễn xã hội; biết vận dụng các kiến thức được đào tạo vào làm việc và nghiên cứu tại các cơ quan đoàn thể xã hội, các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm tư vấn, viện sức khỏe tâm thần...

- *Kỹ năng mềm*: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian...

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*: Có thái độ tích cực chủ động trong việc rèn luyện các phẩm chất nhân cách

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*: Hứng thú với nghề nghiệp, trân trọng và phát huy các giá trị nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*: Tôn trọng, yêu thương con người, quan tâm, chia sẻ có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

3. Cơ hội việc làm

Cử nhân Tâm lý học giáo dục có trình độ và năng lực làm việc tại:

- Các cơ sở giáo dục: Các trường mầm non, trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Các cơ sở nghiên cứu về lĩnh vực TL-GD: Các viện nghiên cứu(Viện nghiên cứu sư phạm, Viện nghiên cứu giáo dục..)Trung tâm nghiên cứu(Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng TLH, Trung tâm nghiên cứu Dư luận xã hội..).

- Các cơ sở tham vấn tâm lý : Trung tâm tham vấn tâm lý, bệnh viện tâm thần, viện sức khỏe tâm thần.

- Các cơ sở khác có liên quan đến lĩnh vực tâm lý- giáo dục: Công ty tư vấn và đào tạo, phòng ban tuyển dụng nhân sự, bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng cho các công ty...

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập tại các chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học.

* * *

30. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản lý giáo dục (Educational Administration)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân quản lý giáo dục có trình độ khoa học về quản lý giáo dục, có kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có khả năng tham gia công tác quản lý giáo dục và đào tạo cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng của công tác quản lý giáo dục trong thực tiễn hiện nay;

Đạt các yêu cầu chung đối với người học sau khi tốt nghiệp đại học theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

Đạt yêu cầu tối thiểu về kiến thức, năng lực, thái độ trách nhiệm nghề nghiệp theo chương trình đào tạo ngành quản lý giáo dục do trường Đại học Quy Nhơn ban hành.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

Giúp người học trang bị hệ thống tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, chuyên sâu phù hợp với thực tiễn Việt Nam về khoa học quản lý, quản lý giáo dục và các khoa học có liên quan; kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường; trên cơ sở đó có khả năng cập nhật kiến thức tiếp tục nâng cao trình độ và ứng dụng kiến thức vào công tác quản lý giáo dục và đào tạo cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục - đào tạo. Cụ thể:

- Có kiến thức cơ bản về giáo dục, hiểu biết về các hoạt động giáo dục trong các môi trường, đặc biệt là trong các nhà trường;

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng;

- Nắm vững những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành quản lý giáo dục trong những bối cảnh khác nhau;

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực quản lý giáo dục;

- Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành quản lý giáo dục; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và nghiên cứu chuyên ngành.

- Bước đầu có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu các tài liệu tham khảo chuyên ngành.

- Có năng lực vận dụng kiến thức vào công tác quản lý giáo dục ở các cơ sở văn hoá - giáo dục, các tổ chức kinh tế - xã hội;

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất cơ bản của người cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo dục trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp;

- Có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo dục;

- Có tinh thần học tập không ngừng nâng cao trình độ khoa học và nghiệp vụ quản lý giáo dục.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp người học có đủ năng lực và phẩm chất làm việc ở các vị trí :

- Là chuyên viên quản lý trong bộ máy quản lý giáo dục các cấp;

- Là chuyên viên quản lý tại các cơ sở giáo dục: các nhà trường, các trung tâm giáo dục. các tổ chức dịch vụ giáo dục;

- Là chuyên viên phụ trách công tác văn hóa – giáo dục trong các cơ quan, chính quyền các cấp (Cơ quan trung ương, tỉnh, huyện, xã) và các tổ chức văn hóa - giáo dục ở cộng đồng;

- Là cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan nghiên cứu về quản lý giáo dục (Các Viện nghiên cứu, các Trung tâm nghiên cứu của các trường đại học, cao đẳng...);

- Là giảng viên chuyên ngành quản lý giáo dục trong các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục (Các học viện quản lý giáo dục, trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cấp tỉnh, thành phố, các khoa/tổ bộ môn quản lý giáo dục trong trường đại học và cao đẳng).

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

* * *

31. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)

Tên chuyên ngành: Ngân hàng (Banking)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân Tài chính – Ngân hàng có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng; có kỹ năng phân tích và thực hành các nghiệp vụ Tài chính – Ngân hàng; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân Tài chính – Ngân hàng có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Có kiến thức Quản trị ngân hàng thương mại; Ngân hàng thương mại, Ngân hàng trung ương; Thanh toán quốc tế; Kế toán ngân hàng; Thẩm định tín dụng;..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế & Quản trị kinh doanh;
- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);
- + Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

- + Thực tập nhận thức;

- + Thực tập tốt nghiệp;
- + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp:

- + Kỹ năng thẩm định tín dụng;
- + Kỹ năng thanh toán quốc tế;
- + Kỹ năng kinh doanh ngoại hối;
- + Lập ngân sách vốn, thẩm định dự án;
- + Kỹ năng kế toán ngân hàng;
- + Kỹ năng phân tích thị trường tài chính; thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng.

- Kỹ năng mềm:

- + Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
- + Kỹ năng tư duy sáng tạo;
- + Kỹ năng làm việc nhóm;
- + Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Ngân hàng, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Nơi làm việc thích hợp: Ngân hàng Thương mại; Ngân hàng Nhà nước; các tổ chức tín dụng khác,..

- Chuyên viên thẩm định tín dụng, thẩm định dự án đầu tư, chuyên viên phòng huy động vốn, chuyên viên dịch vụ khách hàng;

- Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính;

- Giảng viên các môn Tài chính Tiền tệ, Ngân hàng thương mại, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, Tín dụng ngân hàng, Kế toán Ngân hàng,.. tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Tài chính – Ngân hàng; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Tài chính – Ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

31. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)

Tên chuyên ngành: Quản lý Tài chính-Kế toán (Financial-Accounting Management)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng; có kỹ năng phân tích và thực hành các nghiệp vụ Kế toán - Tài chính - Ngân hàng; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Có kiến thức tài chính kế toán doanh nghiệp cũng như đơn vị hành chính sự nghiệp; Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản trị tài chính - kế toán trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp; Trang bị cho các nhà quản lý tài chính kiến thức kế toán (dưới góc độ quản lý), nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính; Trang bị kiến thức về quản trị tài chính kế toán công ty đa quốc gia ở các nước phát triển trong mối quan hệ với việc vận dụng những kỹ năng trên vào thực tiễn Việt Nam.

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế & Quản trị kinh doanh;
 - + Kế toán - Kiểm toán;
 - + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);
 - + Tin học;..
- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*
- + Thực tập nhận thức;
 - + Thực tập tốt nghiệp;
 - + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghề nghiệp:

- + Kỹ năng Lập, đọc và phân tích chuyên sâu các báo cáo tài chính;
- + Kỹ năng tổ chức bộ máy kế toán doanh nghiệp;
- + Kỹ năng quản lý hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị;
- + Kỹ năng phân tích thị trường tài chính; thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ kế toán ngân hàng;
- + Kỹ năng của kế toán trưởng; kỹ năng lập kế hoạch tài chính, thực hành kế toán và kiểm soát thuế.

- Kỹ năng mềm:

- + Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
- + Kỹ năng tư duy sáng tạo;
- + Kỹ năng làm việc nhóm;
- + Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Quản lý TC-KT trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Chuyên viên Phòng Tài chính - kế toán của các doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Chuyên viên Công ty kiểm toán; Bộ Tài chính; Sở Tài chính; phòng Tài chính của thành phố, huyện, xã, phường;..

- Giảng viên các môn tài chính và kế toán tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Kế toán - Tài chính - Ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Kế toán - Tài chính - Ngân hàng; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Kế toán - Tài chính - Ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Kế toán - Tài chính - Ngân hàng;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.

- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

31. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ VÀ BẢO HIỂM)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)

Tên chuyên ngành: Đầu tư & Bảo hiểm (Investment and Insurance)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng; có kỹ năng phân tích và thực hành các nghiệp vụ Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Có kiến thức đầu tư và bảo hiểm đạt chuẩn trình độ đại học. Bao gồm các kiến thức về: Đầu tư tài chính, quản trị rủi ro tài chính, lập và quản lý dự án đầu tư, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm xã hội, tái bảo hiểm,..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế & Quản trị kinh doanh;
- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);

+ Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

+ Thực tập nhận thức;

+ Thực tập tốt nghiệp;

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Kỹ năng Đầu tư tài chính;

+ Kỹ năng lập, thẩm định dự án và quản lý dự án;

+ Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ đầu tư tại các doanh nghiệp, các công ty tài chính và các cơ quan quản lý đầu tư,..

+ Kỹ năng phân tích và thực hiện các hợp đồng bảo hiểm thương mại, bảo hiểm xã hội.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;

+ Kỹ năng tư duy sáng tạo;

+ Kỹ năng làm việc nhóm;

+ Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Đầu tư & Bảo hiểm, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Chuyên viên Công ty tài chính; Công ty chứng khoán;
- Chuyên viên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các sở Kế hoạch và Đầu tư; các Trung tâm xúc tiến đầu tư; Bộ phận thẩm định dự án của Ngân hàng thương mại; Phòng dự án của các doanh nghiệp; các Dự án quốc tế; Ban quản lý Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp, Ban quản lý dự án các tỉnh, thành phố.

- Chuyên viên các công ty bảo hiểm; các ngân hàng thương mại.

- Giảng viên giảng dạy các môn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Đầu tư và Bảo Hiểm tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành Kinh tế - Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị kinh doanh.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Đầu tư - Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Đầu tư - Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Tài chính - Ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Đầu tư - Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Đầu tư - Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

31. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)

Tên chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân Tài chính – Ngân hàng có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng; có kỹ năng phân tích và thực hành các nghiệp vụ Tài chính – Ngân hàng; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân Tài chính – Ngân hàng có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Có kiến thức Tài chính doanh nghiệp; Quản trị rủi ro tài chính; Phân tích dự án đầu tư; Đầu tư tài chính; Phân tích và đầu tư chứng khoán; Kiến thức về chứng khoán phái sinh và kỹ thuật phòng ngừa rủi ro,..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế & Quản trị kinh doanh;
- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);
- + Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

- + Thực tập nhận thức;
- + Thực tập tốt nghiệp;
- + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghề nghiệp:

- + Kỹ năng quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính doanh nghiệp;
- + Kỹ năng lập kế hoạch tài chính;
- + Kỹ năng phân tích tài chính;
- + Lập ngân sách vốn, thẩm định dự án;
- + Kỹ năng phân tích và đầu tư chứng khoán;
- + Kỹ năng quản trị rủi ro tài chính,..

- Kỹ năng mềm:

- + Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
- + Kỹ năng tư duy sáng tạo;
- + Kỹ năng làm việc nhóm;
- + Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Tài chính doanh nghiệp, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Công ty tài chính; Công ty chứng khoán; Bộ phận Tài chính - kế toán của các doanh nghiệp; Phòng tài chính - kế toán của các Ngân hàng thương mại,..

- Chuyên viên thẩm định dự án đầu tư;
- Chuyên viên môi giới, phân tích, dự báo tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, chuyên viên kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính;
- Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng quản trị tài chính của các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia;
- Giảng viên các môn Tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Tiền tệ, Phân tích tài chính, Thị trường chứng khoán,.. tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Tài chính – Ngân hàng; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Tài chính – Ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng;
- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

31. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ THUẾ)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)

Tên chuyên ngành: Tài chính công & Quản lý thuế (Public Finance and Tax Management)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Tài chính công & Quản lý thuế có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành Thuế - Tài chính - Ngân hàng; có kỹ năng phân tích và thực hành các nghiệp vụ Quản lý thuế - Tài chính - Ngân hàng; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Tài chính công & Quản lý thuế có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Có kiến thức về tài chính nhà nước, các luật thuế trong và ngoài nước;

+ Trang bị các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để sinh viên có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý tài chính nhà nước; Trang bị kiến thức để có thể đánh giá các chính sách tài chính nhà nước như: chính sách thuế, chính sách vay nợ, chính sách chi tiêu và đầu tư của nhà nước.

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế & Quản trị kinh doanh;

- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);
- + Tin học;..
- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*
 - + Thực tập nhận thức;
 - + Thực tập tốt nghiệp;
 - + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*
 - + Kỹ năng quản lý thuế, quản lý tài chính - kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp;
 - + Kỹ năng Lập các báo cáo thuế/các tờ khai thuế cho các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp;
 - + Tính đúng & đủ các khoản thuế phải nộp; kỹ năng tư vấn thuế cho các doanh nghiệp;
 - + Kỹ năng quản lý tài chính các đơn vị công;
 - + Thẩm định dự án đầu tư khu vực công.
- *Kỹ năng mềm:*
 - + Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
 - + Kỹ năng tư duy sáng tạo;
 - + Kỹ năng làm việc nhóm;
 - + Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến chuyên ngành Tài chính công & Quản lý thuế, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;
- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Tài chính công & Quản lý thuế trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Chuyên viên Cơ quan quản lý thuế của Nhà nước (Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, Phòng thuế);

- Chuyên viên Sở Tài chính, phòng Tài chính; Kho Bạc Nhà nước; Cơ quan Hải quan;

- Chuyên viên Bộ phận tài chính kế toán của các doanh nghiệp;

- Kế toán thuế cho các doanh nghiệp,..

- Giảng viên giảng dạy các môn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công và Thuế tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành Kinh tế - Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị kinh doanh.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Thuế - Tài chính - Ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Thuế - Tài chính - Ngân hàng; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Thuế - Tài chính công - Ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Thuế - Tài chính công - Ngân hàng;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Thuế - Tài chính - Ngân hàng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.

- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

32. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành: QTKD Quốc tế (International Business Administration)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân quản trị kinh doanh Quốc tế có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành QTKD Quốc tế; có kỹ năng quản trị doanh nghiệp và kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực KD Quốc tế; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân QTKD Quốc tế có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học chuyên ngành QTKD Quốc tế; có kiến thức chuyên sâu về QTKD Quốc tế gồm: QTKD Xuất nhập khẩu, Quy tắc và định chế thương mại toàn cầu, Vận tải - bảo hiểm ngoại thương, Quan hệ kinh tế quốc tế, Đàm phán trong kinh doanh quốc tế,..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng;
- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);
- + Tin học;..

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

- + Thực tập nhận thức;
- + Thực tập tốt nghiệp;
- + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp:

- + Kỹ năng lãnh đạo;
- + Phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường;
- + Kỹ năng kinh doanh quốc tế;
- + Kỹ năng chuyên sâu về hợp đồng xuất nhập khẩu, đàm phán hợp đồng;
- + Kỹ năng giải quyết các tình huống liên quan đến hoạt động ngoại thương.

- Kỹ năng mềm:

- + Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
- + Kỹ năng tư duy sáng tạo;
- + Kỹ năng làm việc nhóm;
- + Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến QTKD Quốc tế, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Quản trị kinh doanh; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của hoạt động KD doanh quốc tế trong doanh nghiệp và trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp;

- Làm việc tại các doanh nghiệp, các đơn vị có hoạt động ngoại thương; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp; Phòng thanh toán quốc tế của các Ngân hàng thương mại; Các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài ở Việt Nam hoặc công ty Việt Nam ở nước ngoài; Cơ quan hợp tác quốc tế, tổ chức quốc tế; Cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến ngoại giao;..

- Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành quản trị Thương mại tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh và KD Quốc tế. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến KD Quốc tế; giảng dạy các môn học chung của ngành Kinh tế & Quản trị kinh doanh và các môn Quản trị KD Quốc tế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và KD Quốc tế;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và ngành KD Quốc tế theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

32. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành: QTKD Thương Mại (Commerce Business Administration)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân quản trị kinh doanh Thương Mại có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành QTKD Thương Mại; có kỹ năng quản trị doanh nghiệp và kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thương mại; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân QTKD chuyên ngành Thương mại có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học ngành QTKD Thương Mại; có kiến thức chuyên sâu về QTKD Thương mại gồm: Quản trị lực lượng bán, Quản trị chuỗi cung ứng, QTKD Xuất nhập khẩu, Quản trị bán lẻ, Quản trị phân phối, Thương mại điện tử;..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng;
- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);

+ Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

+ Thực tập nhận thức;

+ Thực tập tốt nghiệp;

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Kỹ năng lãnh đạo;

+ Phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường;

+ Có kỹ năng quản lý doanh nghiệp thương mại;

+ Có khả năng đàm phán, hoạch định chiến lược kinh doanh;

+ Nhận biết các cơ hội và thách thức trong kinh doanh thương mại;..

+ Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng;

+ Kỹ năng tổ chức lực lượng bán hàng và kiểm soát hoạt động bán,..

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;

+ Kỹ năng tư duy sáng tạo;

+ Kỹ năng làm việc nhóm;

+ Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến QTKD Thương mại, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Quản trị kinh doanh; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá

trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của doanh nghiệp thương mại trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp;
- Làm việc tại Phòng Kinh doanh, bộ phận bán hàng của các công ty; công ty tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại; các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại,..
- Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành quản trị Thương mại tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh và Thương mại. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến KD Thương mại; giảng dạy các môn học chung của ngành Kinh tế & Quản trị kinh doanh và các môn Quản trị KD Thương mại; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và Thương mại;
- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và ngành KD Thương mại theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

32. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành: Quản trị Marketing (Marketing management)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân quản trị kinh doanh chuyên ngành marketing có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành quản trị marketing; có kỹ năng quản trị doanh nghiệp và kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Marketing; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân QTKD chuyên ngành marketing có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học ngành marketing; có kiến thức chuyên sâu về marketing gồm: Marketing quốc tế, Marketing thương mại, Nghiên cứu marketing, Quản trị Marketing, Tâm lý khách hàng, Nghiệp vụ bán hàng, Quản trị quan hệ khách hàng, Quản trị phân phối;..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng;
- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);

+ Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

+ Thực tập nhận thức;

+ Thực tập tốt nghiệp;

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Kỹ năng lãnh đạo;

+ Phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường;

+ Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi, nhu cầu khách hàng, tổ chức hệ thống thông tin Marketing;

+ Quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch marketing - mix như kế hoạch phát triển sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, kế hoạch phân phối, kế hoạch truyền thông marketing, quảng cáo. Tổ chức thực hiện các hoạt động quan hệ khách hàng, tổ chức nghiệp vụ bán hàng;

+ Có khả năng định giá, kích thích tiêu thụ, quan hệ công chúng, chăm sóc khách hàng, hoạch định hệ thống phân phối, nghiên cứu thị trường và triển khai các hoạt động R&D...;

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;

+ Kỹ năng tư duy sáng tạo;

+ Kỹ năng làm việc nhóm;

+ Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến marketing, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Quản trị marketing; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo; ...

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của hoạt động marketing trong doanh nghiệp và trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp;

- Làm việc tại phòng Marketing, phòng Kinh doanh, bộ phận bán hàng các công ty; công ty quảng cáo; công ty tổ chức sự kiện; công ty nghiên cứu thị trường; bộ phận Marketing và quan hệ khách hàng của các Ngân hàng thương mại,..

- Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành quản trị marketing tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh và Marketing. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Marketing; giảng dạy các môn học chung của ngành Kinh tế & Quản trị kinh doanh và các môn Quản trị Marketing; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và Marketing;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và ngành Marketing theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.

- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

32. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành: QTKD tổng hợp (General Business Administration)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân quản trị kinh doanh có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh; có kỹ năng quản trị doanh nghiệp và kinh doanh; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình – thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân QTKD có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Mục tiêu đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp là cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh, những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao. Có kiến thức quản trị tài chính doanh nghiệp; có kiến thức lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh; kiến thức về lập và quản lý dự án; kiến thức về quản trị sản xuất và tác nghiệp; kiến thức về quản lý công nghệ; quản lý chất lượng,..

- *Kiến thức bổ trợ:*

- + Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng;

- + Kế toán - Kiểm toán;
- + Ngoại ngữ (Theo quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);

- + Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

- + Thực tập nhận thức;

- + Thực tập tốt nghiệp;

- + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

Cử nhân QTKD Tổng hợp phải có kỹ năng quản lý doanh nghiệp, bao gồm:

- + Kỹ năng lãnh đạo;

- + Kỹ năng quản lý sản xuất; Quản lý dự án; Quản lý tài chính;..

- + Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, Kỹ năng bán hàng,

- + Phân tích hiệu quả kinh doanh,..

* *Kỹ năng mềm:*

- + Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;

- + Kỹ năng tư duy sáng tạo;

- + Kỹ năng làm việc nhóm;

- + Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Quản trị kinh doanh, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Quản trị kinh doanh, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo; ...

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá

trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Quản trị kinh doanh trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp;
- Có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự hoặc thư ký giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp;
- Có thể trở thành các doanh nhân hay các giám đốc điều hành chuyên nghiệp ở tất cả các loại hình tổ chức kinh doanh trong nước và nước ngoài;
- Có khả năng được tiếp nhận và làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh với vai trò quản trị và điều hành kinh doanh;
- Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành quản trị kinh doanh tổng hợp tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Quản trị kinh doanh; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Quản trị kinh doanh; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh;
- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

32. CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành: QTKD Du lịch (Tourism Business Administration)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân quản trị kinh doanh có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh; có kỹ năng quản trị doanh nghiệp và kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân QTKD có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

- + Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- + Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Pháp luật đại cương.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Có kiến thức quản trị kinh doanh lý hành, khách sạn; có kiến thức lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; kiến thức về lập và quản lý dự án du lịch; kiến thức về văn hóa du lịch; kiến thức về xây dựng tuyến điểm du lịch, tổ chức sự kiện,..

+ Am hiểu các mô hình quản trị trong du lịch và cấu thành nghiệp vụ của mỗi lĩnh vực quản trị;

+ Nhận dạng các hình thức tổ chức, đối tượng tham gia trong lĩnh vực du lịch;

+ Phân khúc thị trường du lịch, hiểu nhu cầu và các hình thức cung cấp trong du lịch;

+ Hiểu rõ các hình thức công nghệ mới được áp dụng trong lĩnh vực du lịch và phương cách hội nhập với cộng đồng kinh doanh du lịch quốc tế.

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng;

+ Kế toán - Kiểm toán;

+ Ngoại ngữ (Theo quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn);

+ Tin học;..

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

+ Thực tập nhận thức;

+ Thực tập tốt nghiệp;

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Kỹ năng lãnh đạo;

+ Kỹ năng phục vụ và quản lý phục vụ trong Nhà hàng, khách sạn;..

+ Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, Kỹ năng xây dựng sản phẩm du lịch;

+ Tổ chức các lễ hội, sự kiện du lịch; Hướng dẫn du lịch;..

+ Phân tích hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực du lịch;..

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;

+ Kỹ năng tư duy sáng tạo;

+ Kỹ năng làm việc nhóm;

+ Kỹ năng lập kế hoạch mục tiêu.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Quản trị kinh doanh du lịch, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Quản trị kinh doanh du lịch; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành kinh doanh du lịch trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp;

- Làm việc tại bộ phận quan hệ khách hàng của các doanh nghiệp thương mại; Phòng dịch vụ khách hàng của các Ngân hàng thương mại; Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ; Khách sạn, Nhà hàng; Công ty du lịch, Công ty lữ hành; Khu du lịch, điểm du lịch; Bảo tàng; Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch - dịch vụ: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ngành,..

- Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành quản trị kinh doanh Du lịch tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh du lịch. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến Quản trị kinh doanh du lịch; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn Quản trị kinh doanh; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh;

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và ngành du lịch theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.

- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

33. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh, có năng lực nghiên cứu, thực hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích kinh tế.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:* Sinh viên có kiến thức hiện đại về kinh tế & quản trị kinh doanh, những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước, có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp, tổ chức kinh tế một cách khoa học và có hiệu quả cao.

- *Kiến thức chuyên ngành:* Sinh viên có kiến thức về lý luận và thực tiễn liên quan đến kế toán, kiểm toán, tài chính doanh nghiệp và phân tích kinh tế.

- *Kiến thức bổ trợ:* Sinh viên có các kiến thức về ngoại ngữ, tin học, các kỹ năng tổng hợp phục vụ cho nghề nghiệp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:* Sinh viên có 2 đợt thực tập trong toàn khóa: Thực tập tổng hợp và thực tập tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:* Khi tốt nghiệp sinh viên phải có kỹ năng thực hiện nghiệp vụ kế toán, kiểm toán, phân tích và quản lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm một số kỹ năng quan trọng mà một cử nhân kế toán cần phải có: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, đánh giá, ...

- *Kỹ năng mềm:* Sinh viên được bồi dưỡng các kỹ năng mềm tổng hợp để phân tích, xử lý tình huống, ...trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích kinh tế.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:* Cử nhân đại học ngành Kế toán có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật cao.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*: Cử nhân đại học ngành Kế toán ngoài những phẩm chất đạo đức chung còn cần phải có tính trung thực cao, chăm chỉ, cẩn thận.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*: Cử nhân đại học ngành Kế toán nắm vững lý luận chính trị như: đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nguyên lý Chủ nghĩa Mác - Lê nin.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, nơi làm việc thích hợp của Cử nhân ngành Kế toán là các doanh nghiệp sản xuất hoặc các doanh nghiệp kinh doanh thương mại và dịch vụ. Ngoài ra, Cử nhân ngành Kế toán có thể làm việc ở các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty, các đơn vị hoạt động trên các lĩnh vực: xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng; các cơ quan Nhà nước trung ương và địa phương; cơ quan thuế; các viện nghiên cứu; giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp ngành Kế toán.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia học tiếp Cao học hoặc nghiên cứu sinh ngành Kinh tế ở các trường trong và ngoài nước.

* * *

34. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH KINH TẾ

(CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ)

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh, kế hoạch và đầu tư; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và đầu tư.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung*: Sinh viên có kiến thức hiện đại về kinh tế & quản trị kinh doanh, những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài

nước, nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp & tổ chức kinh tế một cách khoa học và có hiệu quả cao.

- *Kiến thức chuyên ngành*: Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân kinh tế có thể:

+ Năm vững thành thạo công tác lập kế hoạch, lập & quản lý dự án đầu tư; có khả năng tổ chức và quản lý tốt hoạt động đầu tư.

+ Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển.

+ Tham gia xây dựng chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh ở các doanh nghiệp,...

- *Kiến thức bổ trợ*: Sinh viên có các kiến thức về ngoại ngữ, tin học, các kỹ năng tổng hợp phục vụ cho nghề nghiệp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*: Sinh viên có 2 đợt thực tập trong toàn khóa: Thực tập tổng hợp và thực tập tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Khi tốt nghiệp sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch, lập và quản lý các dự án đầu tư, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, đánh giá, ... các hoạt động liên quan đến kinh tế, kế hoạch và đầu tư.

- *Kỹ năng mềm*: Sinh viên được bồi dưỡng các kỹ năng mềm tổng hợp để phân tích, xử lý tình huống, ... trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và đầu tư.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*: Cử nhân đại học chuyên ngành Kinh tế, kế hoạch và đầu tư có phẩm chất đạo đức tốt và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*: Cử nhân đại học chuyên ngành Kinh tế, kế hoạch và đầu tư ngoài những phẩm chất đạo đức chung còn cần phải có tính năng động, sáng tạo, trung thực, có khả năng tổ chức công việc tốt.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*: Cử nhân đại học chuyên ngành Kinh tế, kế hoạch và đầu tư nắm vững lý luận chính trị như: đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nguyên lý Chủ nghĩa Mác - Lê nin.

3. Cơ hội việc làm

Cử nhân đại học chuyên ngành Kinh tế, kế hoạch và đầu tư có thể làm việc ở:

+ Các Vụ của các Bộ, ngành; các Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố, phòng Kế hoạch của các quận, huyện; UBND các cấp,...

- + Các Tổng Công ty, công ty, ngân hàng, các cơ quan tư vấn dịch vụ đầu tư, ...
- + Các viện nghiên cứu, giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp,...

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia học tiếp Cao học hoặc nghiên cứu sinh ngành Kinh tế ở các trường trong nước và ngoài nước.

* * *

35. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo:

Kỹ thuật điện – điện tử (Electrical and electronics engineering)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo kỹ sư trình độ đại học, có kiến thức khoa học cơ bản tốt, kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành vững vàng; có khả năng tiếp cận, nắm bắt và giải quyết yêu cầu thực tế đòi hỏi của ngành Kỹ thuật điện; đồng thời còn có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo chuyên ngành được đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung:

+ Có hiểu biết và nhận thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Có kiến thức vật lý, toán học và có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở và chuyên ngành cũng như có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Kiến thức chuyên ngành:

+ Có kiến thức chuyên môn về điện - điện tử để giải quyết các vấn đề kỹ thuật như thiết kế, chế tạo, vận hành, cải tiến và bảo trì các thiết bị kỹ thuật điện, dây chuyền

sản xuất tự động phục vụ cho các công ty, nhà máy, xí nghiệp tiên tiến, hiện đại trong sản xuất công nghiệp.

+ Kiến thức về khoa học kỹ thuật kết hợp với các kỹ năng ứng dụng kỹ thuật để phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan đến hệ thống điện

- *Kiến thức bổ trợ:*

+ Có các kiến thức về tin học, sử dụng thành thạo các phần mềm lập trình kỹ thuật.

+ Có kiến thức về ngoại ngữ, có các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết, đồng thời biết sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành.

+ Có kiến thức về các kỹ năng mềm.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

+ Có kiến thức thực tế về các công nghệ, thiết bị, hệ thống đang triển khai, vận hành tại các đơn vị hoạt động sản xuất thông qua thực tập chuyên ngành và thực tập tốt nghiệp.

+ Có kiến thức cập nhật và chuyên sâu thông qua quá trình thiết kế đồ án tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Có kỹ năng tham gia thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền công nghệ.

+ Có kỹ năng tham gia thiết kế tổ chức và triển khai bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống điện.

+ Có kỹ năng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phù hợp với yêu cầu công việc.

+ Có kỹ năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ xuất hiện trong thực tiễn nghề nghiệp ngành Kỹ thuật điện, kể cả khả năng làm việc tập thể, khả năng lãnh đạo, khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án ứng dụng

+ Có kỹ năng diễn đạt – trình bày vấn đề / đề án, và khả năng tổ chức quá trình thực hiện chúng, sử dụng thế mạnh của các hiểu biết và kỹ năng khác nhau

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.

+ Kỹ năng trình bày vấn đề logic, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Kỹ năng làm việc nhóm

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, quyết đoán.

+ Có tinh thần vượt khó, cầu tiến.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

+ Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

+ Có tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập.

+ Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành Kỹ thuật điện, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

+ Có ý thức về vị trí, vai trò của nghề nghiệp.

+ Có trách nhiệm công dân đối với sự phát triển của ngành nghề và toàn xã hội.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể:

- Làm việc tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Công ty Điện lực các tỉnh; các Công ty truyền tải và phân phối điện; Các nhà máy điện gió, Thủy điện, nhiệt điện, Turbin khí;

- Làm việc tại Ban quản lý dự án điện của Tập đoàn dầu khí Việt Nam; Ban quản lý Dự án điện Nông thôn; quản lý điện năng của Sở Công thương các tỉnh; chi cục đo lường của Sở khoa học công nghệ các tỉnh;

- Làm việc tại các công ty chiếu sáng; các công ty tư vấn, thiết kế và xây dựng điện với vai trò người vận hành, thiết kế hoặc quản lý kỹ thuật;

- Vận hành mạng lưới điện và thiết bị điện tại tất cả công ty, nhà máy sản xuất trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, các đơn vị sản xuất công nghiệp tự động hóa; các cơ sở chế tạo và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện;

- Làm việc tại các viện nghiên cứu; tham gia giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp,...

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực kỹ thuật điện – điện tử.

- Sinh viên có khả năng chuyển đổi chuyên ngành hoặc học thêm chuyên ngành thứ 2 phù hợp với ngành đào tạo.

- Có khả năng tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện – điện tử.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Chương trình khung đào tạo ngành Kỹ thuật điện - Điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Chương trình đào tạo ngành Điện-Điện tử Trường Đại học Bách khoa Tp Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội

- Chương trình đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Điện, Đại học Quốc gia Singapore (NUS) [www.ece.nus.edu.sg/academic/undergraduate/beng.html]

- Chuẩn đầu ra CDIO của Đại học Massachusetts Institute of Technology (MIT), Mỹ [www.cdio.org].

* * *

36. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - TRUYỀN THÔNG

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo:

Kỹ thuật điện tử, truyền thông (Electronics and Communications Engineering)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo kỹ sư Điện tử - Truyền thông có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt để hoàn thành mọi nhiệm vụ; trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết về đại cương, kỹ thuật chuyên ngành; chú trọng đi vào các môn học chuyên ngành; tăng tỷ lệ thực hành. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có trình độ cần thiết về lý thuyết, có khả năng tiếp cận, nắm bắt và giải quyết yêu cầu thực tế đòi hỏi của ngành Kỹ thuật điện tử - Truyền thông. Hơn nữa, sinh viên còn có khả năng tự đào tạo và tham gia nghiên cứu khoa học theo chuyên ngành được đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- Kiến thức chung:

+ Có hiểu biết và nhận thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; có sức khoẻ tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Có kiến thức vật lý, toán học và có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở và chuyên ngành cũng như có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Kiến thức chuyên ngành:

+ Có kiến thức nền tảng về cơ sở ngành điện tử - truyền thông như mã hóa, điều chế, xử lý tín hiệu, ghép kênh, phương thức đa truy nhập, truyền sóng điện từ.

+ Có kiến thức về các hệ thống thông tin vô tuyến và hữu tuyến như thông tin di động, thông tin viba, thông tin vệ tinh, thông tin quang và một số hệ thống truyền dẫn.

+ Có kiến thức về phân tích, thiết kế, chế tạo các mạch điện tử ứng dụng, các linh kiện bán dẫn, vi mạch tích hợp, các linh kiện thụ động siêu cao tần, các hệ thống nhúng.

+ Có kiến thức về tổ chức, quản lý vận hành và khai thác mạng viễn thông, hệ thống thông tin.

- Kiến thức bổ trợ

+ Có các kiến thức về tin học, sử dụng thành thạo các phần mềm lập trình kỹ thuật.

+ Có kiến thức về ngoại ngữ, có các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết, đồng thời biết sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành.

+ Có kiến thức về các kỹ năng mềm

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

+ Có kiến thức thực tế về các công nghệ, thiết bị, hệ thống đang triển khai, vận hành tại các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh điện tử, viễn thông thông qua thực tập chuyên ngành và thực tập tốt nghiệp.

+ Có kiến thức cập nhật và chuyên sâu thông qua quá trình thiết kế đồ án tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp:

+ Thành thạo các kỹ năng phân tích, thiết kế, chế tạo mạch điện tử và thiết bị Truyền thông.

+ Điều hành sử dụng các thiết bị điện tử, máy tính, mạng máy tính, hệ thống viễn thông.

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm điện tử chuyên ngành để tính toán, thiết kế và gia công các mạch điện tử như Matlab, ADS, AutoCAD, Proteus, Orcad, Altium,...

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng.

+ Có khả năng đọc và dịch tài liệu chuyên ngành Tiếng Anh.

+ Có khả năng cập nhật kiến thức mới.

- Kỹ năng mềm:

+ Kỹ năng giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.

+ Kỹ năng trình bày vấn đề logic, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Kỹ năng làm việc nhóm

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Phẩm chất đạo đức cá nhân:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, quyết đoán.

+ Có tinh thần vượt khó, cầu tiến.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

+ Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

+ Có tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập.

+ Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành Điện Tử- Truyền thông, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

- Phẩm chất đạo đức xã hội

+ Có ý thức về vị trí, vai trò của nghề nghiệp.

+ Có trách nhiệm công dân đối với sự phát triển của ngành nghề và toàn xã hội.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể:

- Làm việc trong các đơn vị hoạt động lĩnh vực điện tử viễn thông, thông tin truyền thông, điện-điện tử như các Tập đoàn viễn thông (Viettel, Vinaphone, Mobifone,..), các Công ty truyền dẫn (VTN, VTI), các Công ty điện toán và truyền số liệu VDC; các Trung tâm dẫn bay và kiểm soát không lưu; các đài Phát thanh – truyền hình (Trương ương, địa phương), Bộ (Sở) Khoa học Công nghệ, Thông tin-truyền thông.

- Làm các công việc kỹ thuật, quản lý, điều hành sản xuất tại các công ty sản xuất và lắp ráp thiết bị điện tử của các Tập đoàn sản xuất trong và ngoài nước.

- Tư vấn, thiết kế, vận hành, điều khiển các hệ thống sản xuất các mạch điện tử; mạch điều khiển, kiểm tra bảo dưỡng thiết bị. Tham gia công tác quản lý, tổ chức sản xuất tại các đơn vị có trang bị dây chuyền và thiết bị tự động hóa điện - điện tử.

- Nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Kỹ thuật điện tử, kỹ thuật viễn thông ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tử.

- Giảng dạy trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trường trung cấp, các trung tâm dạy nghề.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng nghiên cứu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực điện tử, viễn thông.

- Sinh viên có khả năng chuyển đổi chuyên ngành hoặc học thêm chuyên ngành thứ 2 phù hợp với ngành đào tạo.

- Có khả năng tiếp tục học tập sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực điện tử và viễn thông.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà trường tham khảo

- Chương trình của Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh.

- Chương trình của Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

* * *

37. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo:

Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng (Construction Technology Engineering)

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Trang bị cho sinh viên sự phát triển toàn diện, có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức, có sức khoẻ, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc tập thể, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

- Trang bị kiến thức khoa học cơ bản tốt, kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành vững vàng; có khả năng tiếp cận, nắm bắt và giải quyết yêu cầu thực tế đòi hỏi của ngành Kỹ thuật điện; đồng thời còn có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo chuyên ngành được đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung*: nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn trong khung chương trình dành cho khối các ngành khoa học kỹ thuật.

- *Kiến thức chuyên ngành*: nắm vững các kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật công trình xây dựng: thiết kế, thi công xây lắp, giám sát và quản lý các công trình xây dựng; các kiến thức về kiểm tra, giám sát thi công và tổ chức thi công các công trình xây dựng.

- *Kiến thức bổ trợ*: Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc, kết cấu và quản lý thi công.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*: thông qua các đợt thực tập, giúp sinh viên vận dụng các lý thuyết đã học và thực tế, giúp sinh viên làm quen với công việc của người kỹ sư xây dựng.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghề nghiệp*:

+ Có khả năng triển khai thiết kế kỹ thuật và giám sát thi công các công trình xây dựng.

+ Có khả năng tự tổ chức, quản lý thi công một hạng mục công trình hoặc các công trình xây dựng.

+ Lập được dự toán công trình, lập và quản lý được tiến độ thi công cho các hạng mục công việc, tính được năng suất lao động, năng suất một số máy xây dựng thông dụng trong thi công.

+ Có khả năng sắp xếp phân công công việc cho nhân công dưới quyền một cách hợp lý.

- Kỹ năng mềm:

+ Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau, trình bày, giải thích và thuyết phục những nội dung, giải pháp thiết kế và giải pháp thực hiện các ý tưởng thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

+ Kỹ năng làm việc theo nhóm: có kỹ năng làm việc với các vị trí khác nhau như chủ trì thiết kế, tổ chức, quản lý nhóm làm việc hiệu quả.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Phẩm chất đạo đức cá nhân:

+ Có được thái độ làm việc cẩn trọng, nghiêm túc, tỉ mỉ, chính xác, trách nhiệm.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và lối sống lành mạnh.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:

+ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

+ Tự tin, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể.

- Phẩm chất đạo đức xã hội:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước và các quy định liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

+ Có lập trường quan điểm chính trị đúng đắn, có đạo đức và tự tin trở thành người công dân tốt của xã hội.

3. Cơ hội việc làm

- Làm việc tại các công ty tư vấn thiết kế và thi công xây dựng, các cơ quan quản lý các cấp, các cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ và các cơ sở đào tạo về thiết kế và xây dựng;

- Có năng lực tự nghiên cứu để nâng cao năng lực thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp.

- Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các công trình và đơn vị sản xuất trong lĩnh vực xây dựng.

- Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành xây dựng.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học ở các trình độ cao hơn.

- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Kỹ thuật công trình xây dựng.

- Đủ trình độ để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

- Đủ trình độ học bậc sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Chương trình của Khoa xây dựng, Trường Đại học Bách khoa Tp Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng.

- Chương trình của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

* * *

II. CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (Information Technology)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân thực hành Công nghệ thông tin nhằm đào tạo ra con người có phẩm chất đạo đức; được đào tạo những kiến thức giáo dục đại cương, các kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin. Người học nắm được kiến thức lý thuyết, có kỹ năng thực hành và có thể vận dụng được kiến thức vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống và công việc.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Biết, hiểu và có thể trình bày rõ về thế giới quan, nhân sinh quan Cộng sản chủ nghĩa;

+ Hiểu rõ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

Hiểu và vận dụng được các kiến thức về thuật toán và lập trình, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu từ đó có thể xây dựng các ứng dụng giải quyết nhu cầu thực tế; có thể triển khai, duy trì hoạt động của một hệ thống thông tin cho một tổ chức ở quy mô vừa và nhỏ.

- *Kiến thức bổ trợ:*

Biết, hiểu và có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về xác suất, thống kê, đại số và giải tích để phát triển các phần mềm, các hệ thống thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

Có thể vận dụng một cách tổng hợp các kiến thức để xây dựng ứng dụng, hệ thống thông tin cho một bài toán quản lý cụ thể của thực tế.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Có năng lực phát triển các phần mềm, các hệ thống thông tin để phục vụ công việc;

+ Có khả năng tìm tòi kỹ thuật, công nghệ mới để sáng tạo phần mềm, sản phẩm mới...;

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống thông tin về Công nghệ thông tin;

+ Kỹ năng làm việc nhóm.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Nhận thức đúng về vai trò người làm công việc phát triển các phần mềm, các hệ thống thông tin hoặc các hệ thống tính toán, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và văn hóa đất nước;

+ Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp;

+ Trung thực trong công việc; tuân thủ quyền tác giả; tôn trọng đồng nghiệp.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:*

Ý thức ứng dụng kiến thức chuyên môn để xây dựng, định hướng, nâng cao nhận thức của khách hàng về lợi ích của việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào mọi loại hình công việc của đời sống thông qua các sản phẩm cụ thể.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội:*

Tinh thần tập thể, sẵn sàng tham gia các công tác ứng dụng Công nghệ thông tin để phục vụ Nhà trường, cộng đồng xã hội, đoàn thể;

3. Cơ hội việc làm

- Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng.

- Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Tham gia các chương trình đào tạo liên thông lên đại học ngành Công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

* * *

2. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo:

Công nghệ kỹ thuật hóa học (Chemical Engineering and Technology)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

1.3. Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo kỹ sư thực hành ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (CNKTHH) có chuyên môn vững, có khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng giao tiếp tốt; có đạo đức nghề nghiệp tốt, tính chuyên nghiệp cao, có đủ trình độ và năng lực để làm việc trong các công ty, nhà máy sản xuất các sản phẩm hóa học;

- Sinh viên ra trường có đủ kiến thức và khả năng làm việc hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu của xã hội; tiếp tục học liên thông lên đại học, từ đó có thể theo học các chương trình đào tạo sau đại học và phát triển nghiên cứu khoa học;

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh giao tiếp trong công việc.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin và khoa học xã hội – nhân văn; kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trình độ ngoại ngữ đảm bảo giao tiếp và đọc được tài liệu chuyên ngành.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

+ Hiểu biết về ngành học, mục tiêu, những yêu cầu và cơ hội nghề nghiệp;
+ Có khả năng đọc bản vẽ và vận hành thiết bị, một quy trình sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực Công nghệ Hóa học;

+ Khả năng lấy mẫu, tiến hành thí nghiệm phân tích định tính và định lượng; khả năng sử dụng các thiết bị phân tích. Khả năng xử lý và giải thích các số liệu thu được;

+ Có đủ kiến thức để tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.

- *Kiến thức bổ trợ:*

Nắm vững các kiến thức chuyên môn, kiến thức trong các lĩnh vực thuộc ngành Công nghệ Hóa học để có thể vận dụng vào thực tế, và đáp ứng các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, các nhà máy xí nghiệp, các viện nghiên cứu,

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

Khả năng đáp ứng được các yêu cầu khi tham gia thực tập, thực tế sản xuất và thực tập tốt nghiệp tại các nhà máy, các cơ sở sản xuất thuộc ngành Công nghệ Hóa học

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Có khả năng nắm bắt, sử dụng hệ thống các trang thiết bị thí nghiệm cơ bản và hiện đại; có khả năng thực hiện các thí nghiệm, phân tích và xử lý các số liệu để kiểm soát chất lượng của nguyên liệu, sản phẩm và môi trường sản xuất tại các cơ sở sản xuất thuộc ngành Công nghệ Hóa học;

+ Đọc và hiểu được các bản vẽ kỹ thuật, có thể đánh giá cũng như vận hành hệ thống thiết bị.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Có hiểu biết tốt các vấn đề xã hội, có kỹ năng giao tiếp, có kỹ năng quản lý thời gian, vượt qua khủng hoảng và áp lực trong công việc;

+ Giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn. Có khả năng ứng xử, giao tiếp, lập báo cáo, thuyết trình một cách bài bản, chuyên nghiệp;

+ Có khả năng làm việc theo nhóm và với cộng đồng để nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm;

+ Có khả năng sử dụng tin học và ngoại ngữ trong công việc văn phòng, giao tiếp và các hoạt động khoa học kỹ thuật.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Phẩm chất đạo đức cá nhân: nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng tuyệt đối nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: có trách nhiệm cao trong công việc, tâm huyết với nghề. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tiếp cận với công nghệ hiện đại trong ngành Công nghệ Hóa học

- Phẩm chất đạo đức xã hội: có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp, có thái độ phục vụ và tác phong công nghiệp.

3. Cơ hội việc làm

- Đảm nhận nhiệm vụ trong các cơ sở sản xuất, công ty, nhà máy chế biến các sản phẩm Công nghệ Hóa học và các tổ chức khác.

- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, các trung tâm ứng dụng và triển khai về Công nghệ Hóa học.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Công nghệ Hóa học.

- Có đủ kiến thức và khả năng tiếp tục học liên thông lên đại học ở các chuyên ngành như: Công nghệ Hóa học, Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu, Công nghệ Dầu khí, Công nghệ Môi trường tại các trường đại học trong nước, từ đó có thể tiếp tục học sau đại học tại các trường đại học trong và ngoài nước.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

Các chương trình giáo dục tham khảo:

- *Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học:*

+ Tên tổ chức xây dựng: Đại học Bách Khoa TP. HCM.

+ Địa chỉ tham khảo: <http://www.dch.hcmut.edu.vn>

- *Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học:*

+ Tên tổ chức xây dựng: Viện Kỹ thuật Hóa học (ĐH Bách Khoa Hà Nội.)

+ Địa chỉ tham khảo: <http://chemeng.hust.edu.vn/index.php/vi/dao-tao/dai-hoc>

- *Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học*

+ Tên tổ chức xây dựng: Prince of Songkla University

+ Địa chỉ tham khảo: <http://www.en.psu.ac.th/>

* * *

3. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo:

Công nghệ Kỹ thuật điện – điện tử (Technology of Electrical and electronics engineering)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính quy

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo kỹ sư thực hành Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử trình độ cao đẳng, có kiến thức khoa học cơ bản tốt, kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành vững vàng; có khả năng tiếp cận, nắm bắt và giải quyết yêu cầu thực tế đòi hỏi của ngành Kỹ thuật điện; đồng thời còn có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo chuyên ngành được đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung:*

+ Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chương trình đào tạo.

+ Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội; có khả năng vận dụng chúng vào việc tiếp cận, ứng dụng các thông tin và kiến thức mới; có khả năng khai thác, nghiên cứu và sử dụng khoa học cơ bản vào ngành học.

- *Kiến thức chuyên ngành*

+ Vận dụng kiến thức cơ sở và chuyên ngành để tính toán, thiết kế, thi công, giám sát và đề xuất phương án sửa chữa cải tiến hệ thống điện, điện tử, tự động hóa, thiết bị điện – điện tử, thiết bị khả lập trình trong các nhà máy, xí nghiệp.

+ Ứng dụng kiến thức đã học nhằm khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật điện- điện tử.

+ Lựa chọn phương pháp tổ chức - quản lý sản xuất truyền thống và tiên tiến; Nghiên cứu khoa học và lập dự án cải tiến các quá trình sản xuất tự động.

- *Kiến thức bổ trợ*

+ Có các kiến thức về tin học, sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ của ngành học để tính toán hoặc lập trình đơn giản và ứng dụng vào thực tế công việc

+ Ngoài tiếng Anh cơ bản, người học còn có khả năng sử dụng được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho ngành học.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*

+ Có kiến thức thực tế về các công nghệ, thiết bị, hệ thống đang triển khai, vận hành tại các đơn vị hoạt động sản xuất thông qua thực tập tốt nghiệp.

+ Có kiến thức về thực hiện một đề tài thiết kế thông qua quá trình thiết kế đồ án tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp:*

+ Khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật điện - điện tử.

+ Thiết kế, chế tạo, lắp đặt các trang thiết bị điện, hệ thống tự động hóa xí nghiệp công nghiệp.

+ Tổ chức và triển khai bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều khiển lập trình PLC, vi xử lý.

+ Cung cấp thông tin về dịch vụ ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Có khả năng làm việc độc lập, có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm, tổ chức sản xuất và triển khai công nghệ.

+ Có khả năng suy luận, kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, ... sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân:*

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, quyết đoán.

+ Có tinh thần vượt khó, cầu tiến.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

+ Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

+ Tham gia có hiệu quả trong việc thiết kế triển khai, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

+ Thiết lập được mối quan hệ và cộng tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và trong giao tiếp xã hội.

+ Có trách nhiệm công dân đối với sự phát triển của ngành nghề và toàn xã hội.

3. Cơ hội việc làm

- Cán bộ giám sát kỹ thuật, quản lý, điều hành trong các dây truyền sản xuất.
- Công ty tư vấn, thiết kế, thi công, bảo trì, bảo hành và cung cấp các hệ thống, các thiết bị điện, điện tử.
- Cán bộ kỹ thuật làm việc trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty thiết kế, chế tạo và sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử.
- Có khả năng tự tạo việc làm cho bản thân và nhóm cộng sự.

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.
- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.
- Có khả năng tiếp tục học tập bậc đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện – điện tử.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Chương trình, tài liệu Giáo dục học Đại cương của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Chương trình đào tạo, tài liệu, giáo trình chuyên ngành Điện – Điện tử, ngành Tự động hóa, của các Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp – Đại học Thái nguyên và các Trường Đại học BK Hà nội, Đại học BK Đà Nẵng; Đại học Điện lực Hà Nội, Đại học BK Thành phố Hồ Chí Minh...

* * *

4. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản lý đất đai (Land management)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

1.3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân thực hành ngành Quản lý đất đai có kiến thức chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe, giao tiếp xã hội tốt, có khả năng quản lý, có tư duy độc lập và khả năng làm việc tập thể, tổ chức sản xuất và chuyển giao kỹ thuật chuyên ngành Quản lý đất đai. Sau khi tốt nghiệp có thể

đáp ứng được các vị trí công việc tại các cơ quan sự nghiệp nhà nước; các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

- Có kiến thức giáo dục quốc phòng và thể chất giúp rèn luyện sức khỏe, học tập, lao động tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có trình độ Ngoại ngữ, có khả năng đọc hiểu tài liệu, giao tiếp cơ bản.

- Có kiến thức căn bản về tin học phục vụ cho trình bày luận văn, báo cáo và cũng như đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác có liên quan.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng, địa lí tự nhiên, đánh giá đất, quản lý và đánh giá tác động môi trường.

- Có kiến thức cơ bản về quản lý đất đai và quản lý đô thị như: đo đạc địa chính thống kê, kiểm kê đất đai, đăng ký đất đai, quản lý tài chính về đất đai, đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất, nông nghiệp đô thị, quản lý đô thị.

2.1.3. Kiến thức bổ trợ: Các kiến thức về ứng dụng tin học và công nghệ toàn đạc trong thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính.

2.1.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp: Có kiến thức thực tiễn chuyên ngành Quản lý đất đai thông qua thực tập chuyên đề, thực tập chuyên ngành QLDD và thực hiện khóa luận tốt nghiệp để giải quyết vấn đề chuyên môn.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp:

- Thành thạo kỹ thuật đo đạc cơ bản, đo đạc địa chính, sử dụng các phần mềm trong đo đạc thành lập bản đồ địa chính, thống kê kiểm kê và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Nắm vững luật đất đai, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực tài nguyên đất đai giúp tham gia tư vấn về luật đất đai, quản lý hành chính nhà nước về đất đai, thực hiện thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.

- Thành thạo các kỹ năng trong công tác đăng ký, thống kê, kiểm kê & chỉnh lý biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới...

- Tham gia tư vấn về giá đất, thẩm định giá, bất động sản.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

- Có năng lực giao tiếp và quan hệ cộng đồng, đàm phán với các đối tác trong các dự án liên quan.

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất đai có hiệu quả.

- Mềm dẻo và linh hoạt trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Phẩm chất đạo đức cá nhân: phẩm chất đạo đức tốt, tự tin, chủ động, chăm chỉ và có trách nhiệm cao với công việc.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Thật thà, trung thực, thái độ làm việc nghiêm túc, có tác phong chuyên nghiệp, làm việc độc lập và khả năng lập kế hoạch, tổ chức công việc.

- Phẩm chất đạo đức xã hội: Thái độ giao tiếp lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

- Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước.

3. Cơ hội việc làm

- Cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Các Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ tài nguyên - môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm phát triển quỹ đất, văn phòng đăng

ký đất đai, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, trung tâm phát triển quỹ đất các quận/huyện, Công chức Địa chính xã/phường.

- Chuyên viên công tác tại các UBND các cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/huyện;

- Cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các Chi cục, Trung tâm hoặc Văn phòng như: Chi cục quản lý đất đai, Chi cục môi trường, Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế...

- Tư vấn viên làm việc tại các công ty như: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá...).

4. Khả năng nâng cao trình độ

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau cao đẳng: Đại học, Thạc sĩ, ngành Quản lý đất đai, Khoa học đất, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý thị trường bất động sản và các ngành gần khác.

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

5. CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân Tài chính – Ngân hàng có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng; có kỹ năng phân tích và thực hành các nghiệp vụ Tài chính – Ngân hàng; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình - thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân Tài chính – Ngân hàng có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

** Kiến thức chung:*

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin;

- Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- Pháp luật đại cương.

** Kiến thức chuyên ngành:*

Có kiến thức Quản trị ngân hàng thương mại; Ngân hàng thương mại, Ngân hàng trung ương; Kế toán ngân hàng; Thẩm định tín dụng;..

** Kiến thức bổ trợ:*

- Kinh tế & Quản trị kinh doanh;
- Kế toán - Kiểm toán;
- Ngoại ngữ;
- Tin học;..

** Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

- Thực tập tốt nghiệp;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

** Kỹ năng nghề nghiệp:*

- Kỹ năng thẩm định tín dụng;
- Kỹ năng phân tích thị trường tài chính; thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng;

** Kỹ năng mềm:*

- Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
- Kỹ năng làm việc nhóm;

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Ngân hàng, mà còn linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; biết đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá

trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

- Nơi làm việc thích hợp: Ngân hàng Thương mại; Ngân hàng Nhà nước; các tổ chức tín dụng khác,..

- Chuyên viên thẩm định tín dụng, thẩm định dự án đầu tư, chuyên viên phòng huy động vốn, chuyên viên dịch vụ khách hàng;

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

6. CHUẨN ĐẦU RA **NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho xã hội những cử nhân quản trị kinh doanh có kiến thức chung về kinh tế - xã hội; kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh; có kỹ năng quản trị doanh nghiệp và kinh doanh; có những kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình – thuyết phục;.. Đồng thời những cử nhân QTKD có thái độ tốt về nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức:

** Kiến thức chung:*

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;
- Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- Pháp luật đại cương.

** Kiến thức chuyên ngành:*

Mục tiêu đào tạo cao đẳng Quản trị kinh doanh là cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để làm việc tại các doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao.

** Kiến thức bổ trợ:*

- Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng;
- Kế toán - Kiểm toán;
- Ngoại ngữ;
- Tin học;..

** Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:*

- Thực tập tốt nghiệp;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận.

2.2. Về kỹ năng:

** Kỹ năng nghề nghiệp:*

- Kỹ năng quản lý sản xuất; Quản lý dự án; Quản lý tài chính;..
- Kỹ năng bán hàng,
- Phân tích hiệu quả kinh doanh;..

** Kỹ năng mềm:*

- Kỹ năng giao tiếp - thuyết trình – thuyết phục;
- Kỹ năng làm việc nhóm;

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Quản trị kinh doanh, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên;

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo;..

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Quản trị kinh doanh trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Cơ hội việc làm

Có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự hoặc thư ký giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp;

4. Khả năng nâng cao trình độ

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành quản trị kinh doanh theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ đại học, và sau đại học.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn tham khảo

- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Trường Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng;
- Sách và tài liệu tham khảo từ nguồn Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Tư liệu tham khảo trong và ngoài nước từ Internet.

* * *

7. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Kế toán viên trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản, cơ sở, có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, đủ khả năng giải quyết những vấn đề thông thường về chuyên môn kế toán và tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị; đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- *Kiến thức chung*: Đào tạo cử nhân cao đẳng Kế toán nắm vững những kiến thức chung về Kinh tế & quản trị kinh doanh, đồng thời trang bị những kiến thức chuyên môn cơ bản và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ kế toán như: Tổ chức công tác kế toán; kiểm tra, phân tích hoạt động kinh doanh tại các đơn vị.

- *Kiến thức chuyên ngành*: Sinh viên có kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ kế toán, phân tích tài chính doanh nghiệp.

- *Kiến thức bổ trợ*: Sinh viên có các kiến thức về ngoại ngữ, tin học, các kỹ năng tổng hợp phục vụ cho nghề nghiệp.

- *Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*: Sinh viên có 1 đợt thực tập trong toàn khóa: Thực tập tốt nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Cử nhân cao đẳng Kế toán có kỹ năng hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp các nghiệp vụ thuộc các phân hành kế toán của các đơn vị; phân tích, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh của đơn vị để từ đó giúp cho chủ đơn vị đưa ra các quyết định chính xác, hợp lý, kịp thời.

- *Kỹ năng mềm*: Sinh viên được bồi dưỡng các kỹ năng mềm tổng hợp để phân tích, xử lý tình huống, ...trong lĩnh vực Kế toán và phân tích tài chính.

2.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- *Phẩm chất đạo đức cá nhân*: Cử nhân cao đẳng ngành Kế toán phải có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

- *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*: Cử nhân cao đẳng Kế toán ngoài những phẩm chất đạo đức chung còn cần phải có tính trung thực cao, chăm chỉ, cẩn thận.

- *Phẩm chất đạo đức xã hội*: Cử nhân cao đẳng ngành Kế toán phải nắm vững lý luận chính trị như: đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nguyên lý Chủ nghĩa Mác - Lê nin.

3. Cơ hội việc làm

- Các Cử nhân cao đẳng kế toán có thể làm được tất cả các vị trí của Phòng Kế toán – Tài chính như: Kế toán viên, Kế toán tổng hợp, đồng thời, sau thời gian có kinh nghiệm, các Cử nhân có thể đảm nhiệm những chức vụ cao hơn.

- Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng Kế toán – Tài chính tại các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức.

4. Khả năng nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia học liên thông Đại học ngành Kế toán ở các trường trong nước và ngoài nước.

* * *